

# PHONG HOA

IRA NGÀY THỨ SÁU



DIRECTEUR POLITIQUE  
NGUYEN XUAN MAI

DIRECTEUR NGUYEN TUONG TAM

ADMINISTRATEUR  
PHAM HUU NINH

VĂN biết ở đời, nhất là ở đời nay, có tiền thời cái gì cũng mua được. Nhưng khi ta nghĩ tới sự bán đất, bán rở một tác phẩm văn chương cho một nhà in, một hiệu sách, thì ta không khỏi đau lòng.

Mất công hàng tháng, hàng năm, nào tra khảo, sưu tầm, nào chữa đi, chữa lại, tốn bao nhiêu đêm thức suốt sáng mới viết xong một cuốn sách. Rồi vì túng túng đem đến hết các nhà in để bán lấy tiền ăn gạo. Tên ông là một tên chưa ai quen trong làng văn ư? Họ sẽ không thêm lưu ý tới văn của ông đâu. Tên ông đã có in trên một vài cuốn sách ư? Họ sẽ tìm hết cách khôn khéo nhà buôn để giảm giá. Ông vẫn là bực tri thức không ra

## VIẾT SÁCH, XUẤT BẢN SÁCH

cái thời cò kê bở một, thêm hai. Thế là ông bị vào trong rồi, họ sẽ trả ông ba chục, bốn chục, cùng lắm là năm, sáu chục, một trăm.

Sự đó thường xảy ra ở nước ta. Tôi có biết một nhà văn-sĩ trẻ bán cho một nhà in hai cuốn tiểu thuyết giá cộp là bốn chục bạc. Ngày nay, văn-sĩ nổi tiếng, nên hai cuốn tiểu thuyết kia bán rất chạy và đã in đến lần thứ ba. Bỏ ra có bốn chục bạc mà chiếm đoạt được tư tưởng của người ta, được cả một quãng đời niên thiếu của người ta! Vì theo lời hợp đồng hai bên đã ký

thì những tác phẩm kia đã nghiêm nhiên trở nên vật sở hữu của ông lái buôn chữ rồi. Rồi nó sẽ mãi mãi là của họ, của con, cháu họ, nó sẽ là một di sản của nhà họ. Thực hạng buôn người cũng không tàn nhẫn bằng hạng buôn chữ.

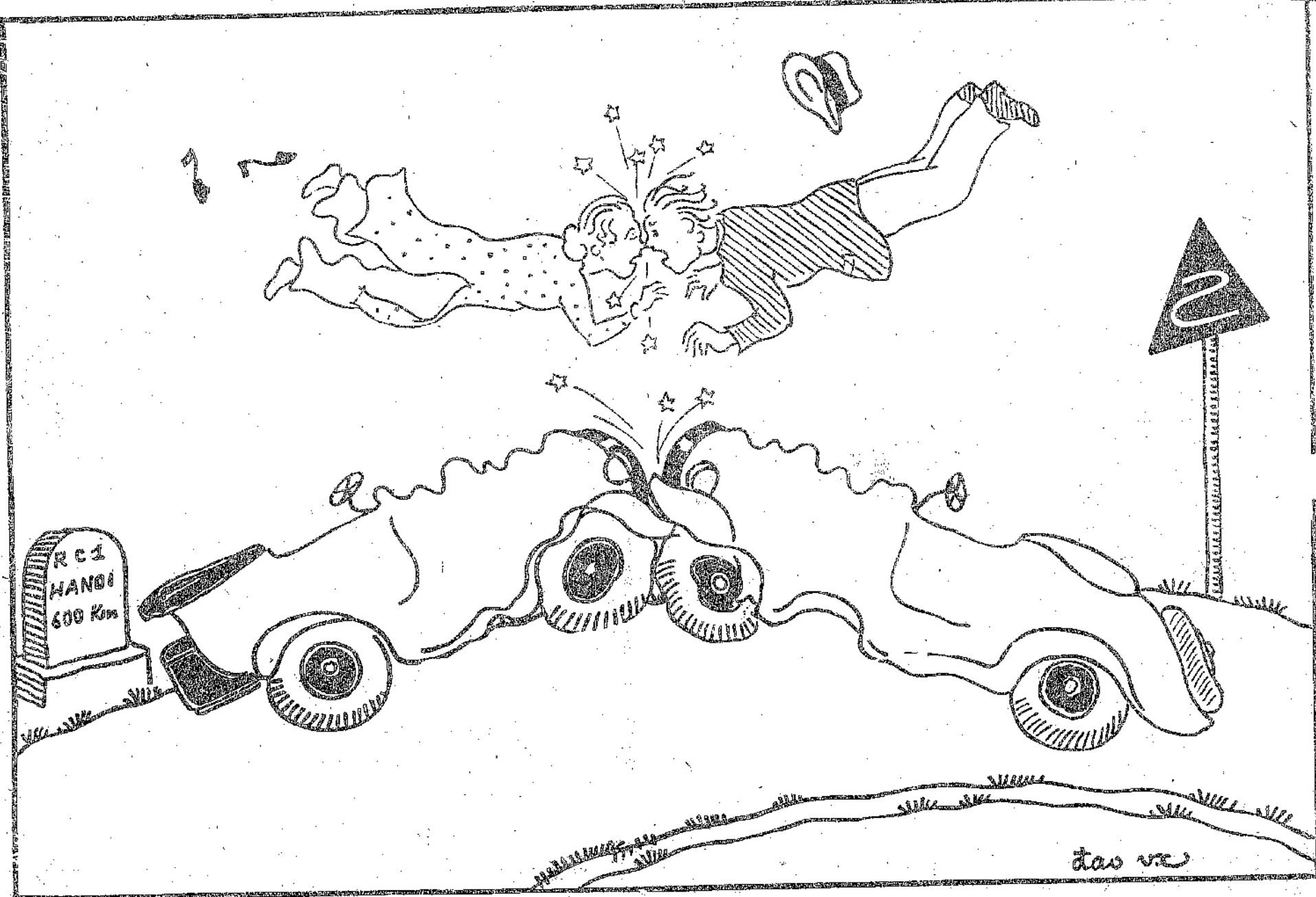
Kìa, lời nghe thấy họ trả lời: «Thì ai bảo các ông đem sách đến bán cho chúng tôi». Vàng, vẫn là lời ở chúng tôi. Nhưng đối thì còn biết sao? Mà khắp trong nước không có lấy một nhà xuất bản sách, — xuất bản sách theo như bên các nước văn minh, nghĩa là để tác giả hưởng

chung lãi mà vẫn được giữ bản quyền về cuốn sách đã soạn.

Chúng tôi ao ước sẽ có rất nhiều nhà trí thức — vì có trí thức mới làm nổi — ra cảng đáng việc xuất bản sách, theo như cách xuất bản ở bên Âu Mỹ thì may ra mới triệt hết được hạng lợi dụng, bóc lột các nhà viết văn. Mà sự bóc lột ấy nào có phải là một việc nhỏ nhen chỉ liên can đến mình họ? Nó còn liên can cả đến văn nghệ nước ta nữa kia. Vì các nhà văn thấy người ta trả rở, sẽ viết quấy, viết quá, miễn là chóng có sách bán và có nhiều sách để bán là đủ rồi.

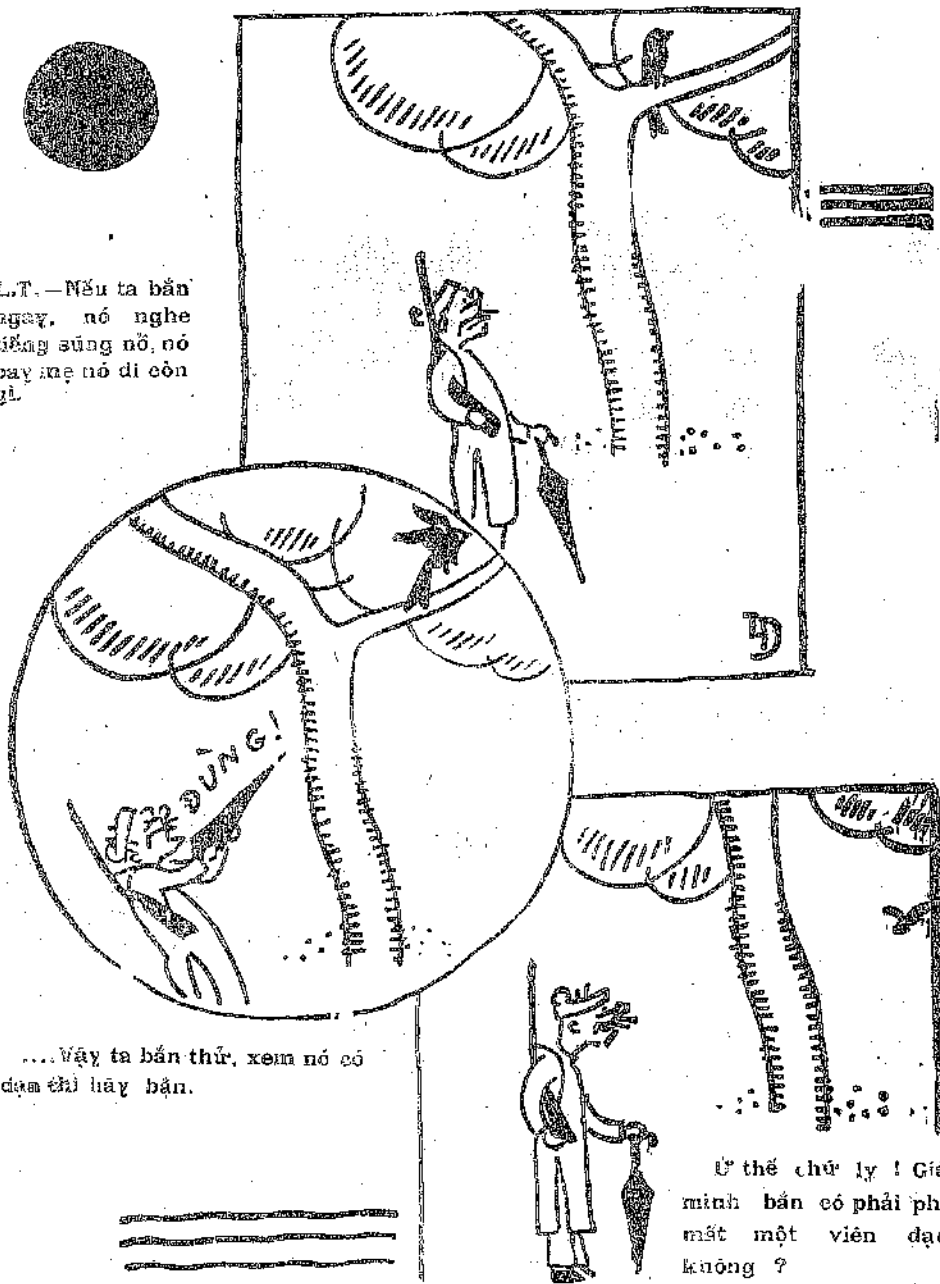
Nhi-Linh

### TRÊN CON ĐƯỜNG THIÊN LÝ



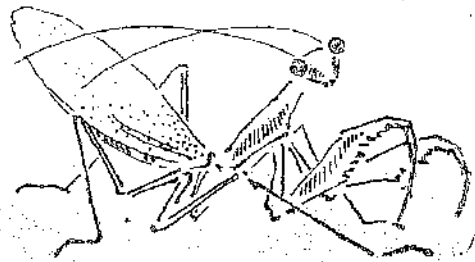
Hữu duyên... thiên lý năng tương ngộ!

L.T. — Nếu ta bán ngay, nó nghe tiếng súng nổ, nó bay mẹ nó đi còn gì.

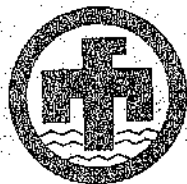


... Vậy ta bán thứ, xem nó có đem thì hay bán.

Ừ thế chứ lý! Giá mình bán có phải phí mất một viên đạn không?



... T U



Các bạn nhớ đón xem số đặc biệt

... LAM?

... TRẮNG?

Có kèm thêm tờ Phụ-bản của LEMUR

TANG THƯƠNG BIẾN CẢI

Từ ngày mấy cụ thượng xương gò, da cóc lộn khộm về vườn, mấy cụ thượng non lên giữ cột trụ cho xã-tác Việt-Nam, đến giờ, thấm thoát đã hơn một năm. Sự cải cách lớn lao ấy có ảnh hưởng rất lớn lao đến dân Trung-kỳ, chỉ hiếm một nổi mình không biết là ảnh hưởng gì thôi.

Riêng ông Phạm-Quỳnh làm thượng thư bộ quốc-gia giáo-dục đã bắt đầu làm việc. Các trường sơ-học đều về bộ này trông coi cả; các giáo sư từ độ ấy đều dạy học trò và học trò cũng đều đi học cả. Cũng có khi họ nghỉ, nhưng chỉ lúc nào thầy giáo không dạy và học trò không đi học thôi. Còn những lúc khác, lúc nào họ cũng làm việc. Thật là một sự tiến bộ.

Phiền một nổi lương các hương-sư lại rút bớt đi và giao về cho các làng trả, mà các làng trả một cách hơi lạ: họ lại rút bớt đi một lần nữa, có khi họ lại quên hẳn. Lẽ đó bắt các giáo-sư có khi phải nhịn đói mà dạy học, bắt đặc-dĩ họ thành những bực quân-tử của đức thánh Khổng khi xưa lấy câu: « thực vô cầu hảo... » (ăn không cầu no) làm châm ngôn.

Ngoài việc ấy, trong kinh không còn sự gì quan-trọng. Ấy, suýt nữa quên, còn một sự quan-trọng lắm, mà ảnh hưởng đến tương-lai nước nhà sẽ rất lớn:

Quan thượng Phạm-Quỳnh mới được thưởng độ ngũ đẳng bậc-dầu bội-tinh.

CÁI PHÒNG CHỜ

Ông Lạc-Nhân ở báo Tiếng-Dân có viết bài so sánh các nhà làm báo trừ danh bên Pháp với các nhà làm báo trừ danh bên ta. Ông cho nghề làm báo bên ta như cái phòng chờ (salle d'attente) trong tòa nhà vinh hoa quyền lộc. Ông cho bạn đồng nghiệp của ông thường chỉ chiêm bao thấy quan Nguyễn-bá-Trác từ chủ bút Hán văn ở báo Nam Phong lên chức

đồng-độc tỉnh Thanh, thấy quan Phạm Quỳnh bước lên ghế thượng-thư... Rồi ông mừng, ông lo — ông mừng là vì ông thấy nhiều người bước vô làng báo, nhưng ông lo một ngày kia làng báo sẽ vắng tanh vì họ nhảy vô rồi lại nhảy ra...

Đến đây, lời sực nhớ đến bài thơ « con cóc » trong truyện tiền-lâm:

Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra.  
Con cóc nhảy ra con cóc ngồi đây,  
Con cóc ngồi đây, con cóc nhảy đi...

Làm cho tôi tần mần chiêm bao thấy một lũ cóc, ếch nhảy đại dưới đây giêng sân...

Trí thức thất nghiệp

Mười năm về trước, đồ được bằng thành-chung là có chỗ làm, mà cả đến bọn học trò mới đồ được bằng sơ học cũng không đến nỗi ngồi sưng. Nhưng trong hai, ba năm nay bọn trí thức thất nghiệp rất nhiều.

Biết bao nhiêu du học sinh cặm cụi đi tìm lấy tinh hoa của văn hóa tây phương, đến lúc thành tài trở về nước, bao nhiêu mộng tưởng đều biến ra mây khói. Họ chỉ một ý-kiến ý kiến chung cho cả thanh niên là hành động, làm lụng để có ích cho đời. Nhưng... nhưng họ chỉ có thể... chẳng làm gì cả.

Một ông y khoa bác sĩ, cố làm y sĩ tháng mới được trăm bạc lương, còn tiền sĩ, cố nhân, kỹ sư, biết bao người chỉ có một mục đích: tìm việc làm, mà chỉ thấy một mục đích: sự thất vọng.

Cũng vì thế mà ông nghị viên Nam-kỳ Outrey có đăng báo bên Pháp xi nhà nước lưu ý đến tình cảnh khổ khổ của bọn trí thức thất nghiệp.

Còn chúng tôi, chúng tôi lại mong bọn trí thức thất nghiệp lưu ý đến tình cảnh khổ khổ của bọn dân q thất nghiệp. Vì trí thức thất nghiệ

TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN MÃY VĂN THƠ

CỦA THÊ-LÊ  
In có hạn và thật có vẻ mỹ-thuật, mỗi cuốn giá 1\$00, tiền cước gửi 0\$20. Trả tiền trước bằng ngân phiếu 1\$20 gửi về:  
Ông Nguyễn-Tường-Tam  
N° 1, Boulevard Carnot  
Bao nhiêu người gửi tiền mua thì in bấy nhiêu. Ngoài ra không bán. Không gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân. Thư mua không kèm ngân phiếu thì coi như lậ không có. Quyền nào cũng có chữ ký của tác giả

GIẢI THƯỞNG TỰ-LỰC VĂN ĐOÀN

(NĂM 1935)

Bắt đầu từ nay, Tự-lực Văn-đoàn đặt giải thưởng hằng năm để tặng những tác phẩm (tiểu thuyết, phóng sự, khảo luận, thi ca, kịch, sử ký v. v.) có giá trị và hợp tôn chỉ của đoàn.

Giải thưởng năm 1935 sẽ tặng riêng tiểu thuyết:

Giải nhất . . . 100 \$00, — Giải nhì . . . 50 \$00

Tiền thưởng sách này lấy ở tiền lãi cuốn *Nửa chừng xuân* mà ông Khải-Hung đã biểu Tự-lực Văn-đoàn. Nếu bán hết *Nửa chừng xuân* thì đủ tiền đặt giải thưởng trong bốn năm năm, mỗi năm hai giải thưởng như trên. Trong một năm, nếu không có cuốn sách nào đáng thưởng thì giải thưởng đó để lại năm sau.

Vì chỉ thưởng những sách hợp tôn chỉ của đoàn, nên hội đồng chấm thi sẽ toàn là người trong Tự-lực Văn-đoàn.

Cuốn sách được thưởng vẫn thuộc quyền sở hữu của tác giả và được Tự-lực Văn-đoàn nhận đặt dấu hiệu, nếu đó là ý muốn của tác giả.

Người được sách thưởng không phải vì thế mà được nhận là người trong Tự-lực Văn-đoàn.

Người trong Tự-lực Văn-đoàn không được phép dự thi.

THÊ LỆ

1. Phải là tiểu thuyết làm ra và hợp tôn chỉ của Tự-lực Văn-đoàn (Không nhận sách dịch hay phỏng thuật, hoặc sách đã xuất bản hay đăng báo rồi, không nhận truyện ngắn).

2. Phải dày trên 100 trang giấy học trò 19cm x 32cm (viết một mặt giấy).

3. Giấy đề tên tuổi và chỗ ở cho vào phong bì kín, gửi kèm theo bản thảo.

4. Hạn gửi đến 31 Décembre 1934 là hết.

Xin gửi về M. Nguyễn-tường-Tam N° 1 Bd. Carnot — Hanoi.

Xem tôn chỉ Tự-lực Văn-đoàn trong P. H. số 87 hay gửi thư về hỏi. Xin nhớ gửi kèm tem để trả lời. T.L.V.Đ.

PHÒNG THĂM BỆNH VÀ CHỮA MẮT

Của Bác-Sỹ Đặng-Vũ-Lạc và Y-Sỹ Lê-Toàn  
48 Phố Phủ-Đoàn Hanoi — Téléphone 586

Chữa bệnh bằng điện, thử vi trùng  
Chữa mắt: mổ, cắt, cho đơn mua kính.

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ — Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

KIỀU NHÀ BÈP DO TAY NGƯỜI CHUYÊN-NGHIỆP VÈ

Chúng tôi đã ngoài 16 năm chuyên-nghiệp về kiều nhà. Vì được lòng tin của các ngài trong ba kỳ, nên chúng tôi đã lập thêm một sở nữa ở THANH-HÓA. (Xin lưu ý giá hạ)

TOUT POUR ARCHITECTURE

NHUẬN - ÔC

SIÈGE : 168, Rue Lê-Lợi, HANOI (Gần trường Thê-dục)

AGENCE : 63, Avenue Maréchal Joffre, Thanh-Hóa

# NHỎ ĐẾN LỚN

còn có cơm ăn, áo mặc, chứ dân quê thất nghiệp thì chỉ có mong... mong trời mưa ra cơm!

## Cho vay lãi

Quan Tổng thống nước Pháp vừa mới ký sắc lệnh rút tiền lãi quốc lệ từ 8 phần xuống 5 phần và tiền lãi buôn bán từ 12 phần xuống 3 phần.

Thật là một sự may mắn cho các nhà buôn... tây. Còn ta, đầu quan Tổng thống rút tiền lãi xuống một phần hay tăng lên hai mươi phần tư cũng vẫn chín một số phần như trước, cái số phần của lũ cừu bị cừu cò. Nhất là về các vùng quê, các nhà giàu cho vay lãi vẫn theo một cái cò lệ bất di dịch, vẫn một vốn bốn lời, kỳ cướp được trâu, bò, ruộng, ruộng của đám dân nghèo mới thôi: họ vẫn biết luật bất họ không được lấy lãi quá một phần, song họ khôn khéo lọc lừa, ngoài mặt bao giờ vẫn ra vẻ tuân theo pháp luật, mà thực ra lãi họ vẫn ăn ba bốn mươi phần một tháng là sự thường.

Ở các nước khác thì họ là bọn ăn cướp ban ngày thứ hai, nhưng ở nước ta, họ đối với quốc dân: họ bảo tồn lấy một tục lệ có từ xưa là họ duy trì được phong hóa, giữ gìn được quốc hồn quốc túy của ta.

## Bác-sĩ Voronoff cưới vợ

Ấy ai cũng còn nhớ tên ông Voronoff, một bác-sĩ trú danh đã từng đi khắp hoàn cầu và có ghé qua nước ta để biểu diễn thuật cải lão hoàn đồng của ông ta.

Bác-sĩ năm nay đã 68 tuổi mà gần đây lấy một người vợ tuổi mới 21.

Hắn bác-sĩ không phải là lần đầu mà lấy vợ non, cũng không phải như các vị trọc phú annam trở về già lấy hầu, lấy lẽ về đám bốp, vì bác-sĩ chắc đã dùng cái thuật của mình mà tự làm cho mình còn trẻ măng tuy bộ râu đã bạc... Còn cô vợ của bác sĩ, đầu lúc ra đường khoác tay bác-sĩ, không ai biết là cha hay chồng, nhưng cô dâu có muốn cũng khó lòng tự an-ủi được bằng câu phong dao:

Trời mưa nước chảy qua sân,  
Em lấy ông lão qua lần mà thôi...

## Người vườn

Bên nước Mỹ ở một vùng kia, bỗng tự dưng xảy ra những truyện kỳ dị. Đàn bà, con gái đi đêm thường bị một người đeo mặt nạ đánh đập rất khổ sở, có khi có người mất tích nữa: họ bị người kia ám sát! Thiên hạ thấy kể tán bạo giết người kia chỉ nhờ đàn

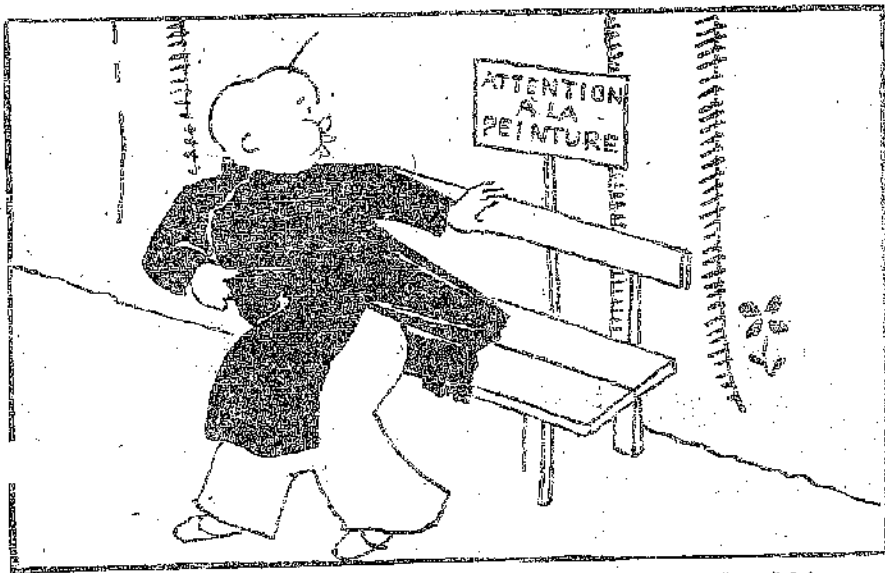
bà, con gái mà đánh đập, giết chóc, nên họ đặt cho cái tên đáng ghét là người vườn.

Sở cảnh sát tìm mãi không ra tung tích người vườn, lấy làm bực tức lắm. Sau nhờ một người đàn bà thoát khỏi tay người vườn, lại nhớ được số xe của hắn, nên mới phá được sự bí mật: số xe ấy là số xe của một... ông quan tòa.

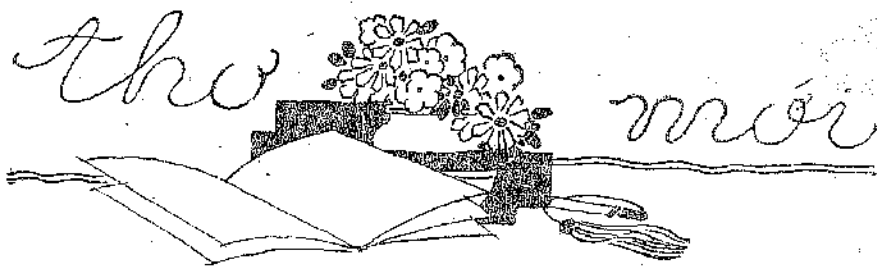
Vậy ra anh người vườn lại là một ông quan tòa, nhân dân vẫn kính trọng. Ngày thì đồng dục đường hoàng như một ông huyện trong công đường, đêm lại giờ trò cướp đường tàn bạo, chẳng phải riêng gì bên Mỹ mới có những ông tai to mặt lớn ấy!

Không tin, hãy đi khắp cả ba kỳ nước Nam thì đủ rõ.

Từ-Ly



— Cái ghế này chắc có nam châm, nó hút mạnh ghế!



## BÓNG MÂY BUỒN

II

«Tôi gặp cô một buổi chiều xuân,  
— Một buổi chiều nồng ấm ái-ân,  
Tôi lo dâng đê tuổi xuân phơi phơi  
Nhe bước trên vùng cỏ xanh nắng dãi—  
Đứng bên hồ, cô là lướt dựa mình cây,  
Cấp mắt xa đắm-đuối tận chân mây...  
Ánh vàng gieo trên mặt hồ sóng gợn  
Phản chiếu lên đôi má đào mon-mỏn  
Như vớt ve trên cột vè n sâu.  
Làn gió qua phe phất tà áo nân...  
— Một chiếc lá bay... Một con chim khuất  
Đang vèo vèo lưu luyến ngày xuân tắt,  
— Nhưng hững hờ, cô mặc tiếng chim ca,  
Mặc lá vàng bay theo gió thoảng qua,  
Mặc ánh tà-đương còn dãi mầu ty biê,  
Quên cảnh vật bên mình, cô chẳng biết  
Tôi ngập ngừng dang rên bước lại gần.  
Rồi thần thơ, dùng gót, đứng lẩn gần,  
Và hỏi cô rằng:

«Bóng chiều gần lặn,

Mà cô sao có em còn thơ thần  
Nhớ thương ai hay đứng đợi chờ ai?  
Đề cho swong gieo dầm ướt hai vai?»  
Cô ngảnh nhìn tôi, ngày thơ, yên lặng,  
Và thong thả đưa bàn tay trong trắng  
Lên gạt đôi hàng châu-lệ long lanh.  
Tôi trông cô, lòng chan-chứa cảm-tình,  
Những e-ấp muốn nhắc lời vừa hỏi,  
Nhưng mắt tôi thay tiếng lòng tôi nói.  
Cô âu-sần giọng hé cặp môi cười  
Mà nỗi chưa say chưa làm kèm mầu tươi.

Bài đưa mắt bóng khuâng rồi theo con  
đường trăng  
Đàn về nẻo thị thành xa vắng,  
Cò đem nỗi lòng riêng ngộ cho tôi nghe:  
Ở làng xa, cô là một gái thôn quê  
Một bữa qua đây gặp một chàng công-lũ  
Đón hỏi cô ra chiều niềm nở.  
Giữa cảnh êm-đềm hồ nước mình mang,  
Nghe tiếng ai tha thiết dạo dàng  
Như gió lướt cành hoa, sức động niềm  
ân-ái.

Có vui thấy trái tim cô lè-tái  
Và ngày thơ đón lấy tâm tình yên  
Chàng hiến cho cô.

Rồi từ đó, chiều chiều

Đi xe đạp từ xa chàng lại tới  
Bên bờ hồ nơi chiều chiều có đứng đợi  
Đề cùng cô ân-ái tự tình —  
Như chim non mới biết cảnh trời xanh,  
Cò sung sướng trong vầng hào quang  
rực rỡ  
Của một giấc mộng xuân tang bưng,  
mới lạ —  
Bên tình quân, cô ân yếm, dịu dàng,  
Trông về phía thị-thành sau ánh swong  
lơm,

Mà mơ-tưởng cảnh ngựa xe nào động,  
Mà tha thiết mong cùng ai được sống  
Trong cuộc đời chơi lợi chốn phồn hoa.  
— Trong cảnh thiên dang, đối với tâm  
lòng thơ.

Có thường bảo chàng rằng: «ngay từ  
khi gặp gỡ.  
Em là gái thôn quê, chàng là người  
xa lạ,

Đôi bên nào có quen nhau?  
Song tấm lòng em, không biết bởi vì đâu,  
Nghe tiếng ai như máy theo gió quẩn  
Đối với ai đã mẫn tình lưu-luyến.»

Nhưng lòng chàng đắm-thắm dần phai  
Đứng bên cô, tuy chàng nói chàng cười,  
Cô vẫn thấy mắt chàng thường lơ đãng  
Không nhìn cô chỉ mãi trông mây  
thoảng...

Rồi một buổi chiều, cô đi mây dậm  
đường  
Mang lòng vui tìm đến chỗ người  
thương

Hẹn hò đây — Nhưng đến khi nắng tắt  
Trên cảnh cao, tiếng một con chim  
khuất

Đã bơ vơ nhún gọi ngày hôm sau,  
Mà bóng tình quân cô vẫn chẳng thấy  
đến...

Có ngừng nói, mà trên đôi môi thắm  
Còn chưa-chất nhuộm tươi mầu cay-  
đắng

Rồi âu-sần buồn mấy tiếng thiết-thơ:  
«Em không muốn trông ngày, tháng  
ơ thờ

Trong ánh sáng đã hết màu rực rỡ  
Không muốn sống chờ người không  
đến nữa,

Nên chiều nay em lại bước tới nơi  
Mà bao phen em tình-tự cùng ai  
Đề ôn lại truyện tình duyên đã mất.

Em gọi gió thổi bên lòng hiu-hắt  
Gọi chim bay theo giải mây cao  
Nhấn tình quân không biết ở nơi nao,  
Rằng từ nay trên bờ hồ ân-ái

Không còn đâu có gái quê chờ đợi.  
Rồi ôm lòng đau, em sẽ reo mình  
Xuống nước sâu cùng với khối hận tình  
Muốn năm, muốn năm không bao giờ  
tan nát.

(Còn nữa)  
Thế Lữ

## NGŨ TINH NHÂN TẠO HUYẾT

Của Trung-Hoa danh y Yecsiounine phát minh, đã phân chất tại phòng thí-nghiệm Hanoi ngày 15 Avril 1932. Quan chánh phòng thí-nghiệm cho giấy nhận thực rằng «Thuốc này không có công phạt, dùng để tăng sức khỏe, bổ khí huyết, làm cho Hồng huyết trong sạch, và trừ trùng độc lậu, giang-mai».

Trị bệnh: xanh xao, gầy còm, kinh sợ, hay quên, kém ăn ít ngủ, mộng mị, hoạt tinh, chóng mặt, rức đầu, mồ hôi trộm, đả-sa trắng ngực, cao thận suy, bệnh lậu giang-mai chưa tẩy sạch, đàn bà kinh nguyệt bất điều, khí hư, bạch đàm. Cụ giá khí huyết kém. Trẻ con cam, sởi, ghê, lở. Mỗi chai 1\$50 — 6 chai 7\$50.

Trong hiệu có lương y ăn mạch không lấy tiền.

NGŨ TINH ĐƯỢC PHÒNG, số 114, phố hàng Bông, Hanoi

MỞ VÀO NGÀY 8 MAI 1934

## NHÀ HỘ-SINH VÀ DƯƠNG-BỆNH

của Bác-sĩ NGUYỄN VĂN-LUYỆN và Bác-sĩ PHẠM HỮU-CHƯƠNG

30 Rue Bourret 167, Boulevard Henri d'Orléans, đầu ngõ Trạm mới, Hanoi

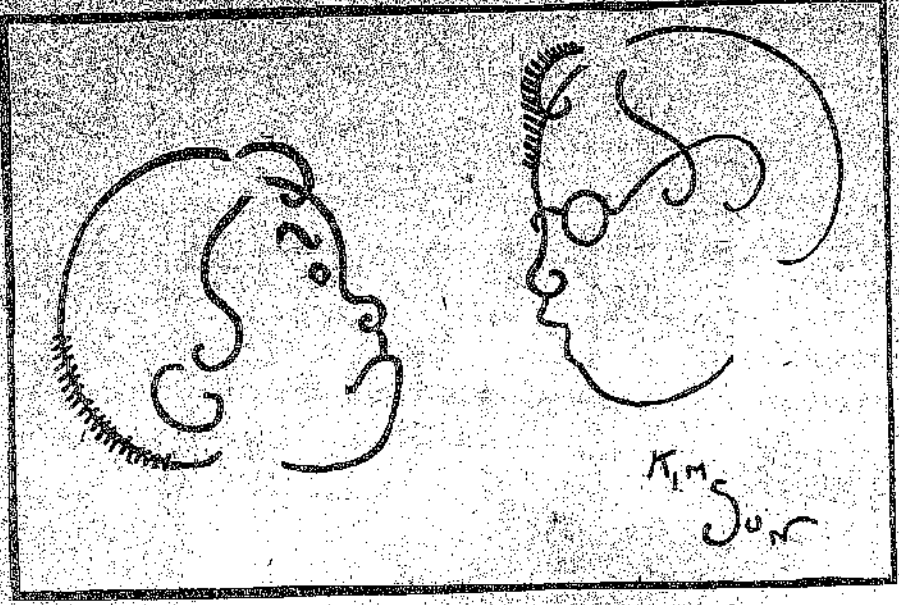
Nhà thương nhân người ốm và người ốm nằm riêng từng buồng. Mới sửa sang rất rộng rãi, sạch sẽ, lịch-sự. Có đủ khi-cụ để chữa thuốc và đỡ đỡ khó.

Có chiếu điện-quang (Rayons X) và chữa bệnh bằng điện.  
Có hai bác-sĩ và hai cô đỡ ngày đêm trông nom rất cần-thận.

Bác-sĩ Luyện vẫn tiếp bệnh nhân ở nhà cũ 18, Rue de la Citadelle, nhưng đến thăm bệnh luôn ở nhà thương.

Bác sĩ Phạm Hữu-Chương sẽ ở luôn trong nhà thương, và có phòng thăm bệnh riêng ở đây

# BỨC THƯ TRẢ LỜI ÔNG THANH-LÂM



— Hôm qua anh đi coi hát anh ngồi hàng nào?  
— Tôi ngồi hàng đứng.

**D**àng lết tôi cũng già vợ thua ông cho khỏi mất thì giờ cái cơ song vì tôi sợ đọc giả nghĩ tôi quá khinh ông. Và ông cứ nài tôi cho biết ý kiến trong ba điều ông chế bộ y phục phụ-nữ của tôi, nếu gọi là có vài lời để ông biết.

Trong số Loa vừa rồi, ông viết đầy bốn trang giấy bài sịch và chế riều những kiểu y phục phụ-nữ mới của tôi. Ông nói: «Nói tóm lại, tôi chế bộ y phục «mo-déc» 1934, kiểu Lemur của ông Nguyễn-cát-Tường. 1. Thiếu về giản dị, thiếu một tính cách cốt yếu của mỹ thuật tân thời. 2. Những phần tử không đi với nhau cũng một kiểu trái với những phương pháp cần thiết của mỹ thuật (une des règles de la composition) 3. Thiếu tính cách Việt-Nam—Mỹ thuật V.N. không bao giờ dung thứ một bộ y phục V. N. thiếu tính cách V. N. Một bộ quần áo thiếu mất ba cái ấy, ông Tường làm ơn cho biết nó đẹp ở chỗ nào...» Vậy tôi xin vui lòng trả lời và nhân tiện nói để ông biết những cái ông chưa biết tới.

**Điều thứ nhất.**— Ông chế tôi là thiếu về giản dị... Suốt một trang đầu, ông nói lên miên về lịch sử mỹ thuật. Ông bảo về những thế kỷ trước, dân dân làm việc gì cũng có khuôn phép sẵn sàng không phải nhọc trí suy sết, tìm tòi nên mới sinh ra một nền mỹ thuật câu kỳ rậm rạp, chứ ngày nay thì theo trào lưu Âu-Mỹ, nước ta dùng máy móc, nhiều, nhân công ít. Trí thức nhọc mệt... lòng người ngày thêm man trá... nên bỏ những lối rậm rạp của nền mỹ thuật cổ mà làm rất giản dị, đơn sơ để đỡ mất thì giờ nghĩ ngợi. Ông nói thế là có lẽ ông nhầm đó thôi. Mỹ thuật về cổ thời sơ dĩ rậm rạp vì beng là vì dân trí chưa được mở mang, không sao nghĩ nổi một thứ gì giản dị mà đẹp được, chứ không phải thừa thì giờ mà bày vẽ cùng nghĩ ra những cái câu kỳ phiến phức như ông tưởng tượng. Trái bao nhiêu thế kỷ nghiên cứu tìm tòi, tới ngày nay, ta mới có được một nền mỹ thuật giản dị, chứ không phải vì cái đời đảo điên, man trá mà sinh ra giản dị. Ông cũng là một nhà nghệ sĩ (?) chắc ông thừa biết, vẽ một bức tranh rậm rạp, nhiều màu thì dễ vẽ và chóng đẹp hơn là một bức tranh bó buộc phải giản dị. Ít màu, thưa nét.

Còn ông chế bộ y phục phụ nữ của tôi câu kỳ thì ông chưa chịu nghĩ kỹ đấy. Ông thử xem khắp quanh mình ông và tôi cái gì đã gọi là có chút mỹ thuật thì có bao giờ thoát khỏi sự câu kỳ không? Cờ ông thất Cravate, đầu ông chải brillante, đôi giày ông đánh cho thực bóng... đó là những cái câu kỳ, phiến phức, mất thì giờ mà lại tốn tiền nhưng ông vẫn thích dùng, ông vẫn chĩa là nó đẹp, nó có vẻ mỹ thuật hơn là ông dễ cỡ hở, đầu bù, giày dầy những bụi.

Y-phục cũng vậy, đã muốn đẹp thì lẽ tất nhiên là phải câu kỳ đôi chút... mà nếu đã chẳng cần đến sự đẹp, chỉ muốn thực dân dị thì tôi khuyên ông không gì bằng theo ngay lối «khỏa thân» của dân Đức.

Vì còn quanh một mảnh vải vào người là còn phiến phức, câu kỳ.

**Điều thứ hai.**— Ông chế tôi làm trái một phương pháp cần thiết của mỹ thuật, những phần tử không đi với nhau một kiểu (même esprit, même style). Ông thì

đều luôn «mới, người trái mặc tây, vẫn «sơ mi-đét» không sao ngồi «yên» trong một cái ghế trạm đầy những công cụ rậm... nghĩa là ông tôi không thích những người mặc tây dùng những đồ annam và những người annam (nhất là phụ nữ) không được dùng những cái gì tây hay lại tây, rồi theo sau, đây, ông lại khuyên các bạn gái nên đi giày cao gót (trục là giày gót dằm).

Xin thử thực, tôi không hiểu ông nghĩ thế nào mà ông lại cá gan giám viết thế, ông tự nêu ra một vấn đề rồi ông lại tự công kích ông.

**Điều thứ ba.**— Ông chế bộ y phục của tôi thiếu tính cách Việt Nam, nó lai (franco-annamite). Câu này thì tôi thực chịu là đúng. Bộ y phục của tôi quả thật là nó «lai». Nó lai, chẳng phải là tôi không biết mà chính tôi lại muốn làm nó ra-lai như vậy để nó hợp thời.

Cứ kể khó tính như ông, thì có thể cho là bắt đầu vào thế kỷ thứ hai mươi này, nước Việt Nam từ phong tục, dân trí, lễ độ, hình thức, văn chương, mỹ thuật cho đến cả những lời ăn, tiếng nói đều lai tây cả.

Ông để tóc ngắn (không búi tóc), ông vạt cái áo ma ga thâm, cái quần ông sơ trắng, rồi ông lại đi đôi giày Bata, đôi cái mũ phớt, ra đường ông thấy ai quen thờ tay ra bắt tay, ông gặp những đôi vợ chồng trẻ tuổi cùng nhau khoác tay đi chơi mát, chồng mặc tây, vợ mặc ta, lại đi giày, dằm, quần san, đánh phấn. Cô-ty, đeo bờ-rơ-lốc, rồi ông lại gặp những đám ma có những câu đối, long đình, lợn quay đi với một cái xe sắc: 6 ngựa đầy những vòng hoa.... Đó là hình thức, và những cái phong tục, lễ độ mà ông thường thấy và quanh mình ông, nó đều lai (franco-annamite) cả, cho chí đến những tiếng nói. Ông thử cố tìm xem có tiếng gì thay nổi tiếng nhà ga, tư sa phòng, đồng su, hào van... không? Xét tí mỉ ra, có lẽ về bộ y-phục phụ-nữ của tôi cứ vậy thì, đã có gì là quá quái, có gì là mất hẳn tính cách Việt-Nam. Tôi cố ý tìm tôi lọc lấy những cái đẹp, cái tiện của những bộ y-phục phụ-nữ Âu-Mỹ thay vào những cái bất tiện, xấu xí của bộ y-phục Việt-Nam. Những thứ mà ông bảo tôi chưa thay đổi đều là những cái tôi cố ý giữ lại, vì theo ý tôi, nó đẹp.

Đó, ba câu hỏi của ông, tôi đã có lời trả lời rõ. Còn về phần tôi, trước khi gác bút, tôi xin nhắc khẽ cho ông nghe câu nói cách ngôn Pháp: «A l'oeuvre, on connaît l'artisan», (Có đúng tay vào việc mới biết người làm).

Ở đời, việc gì cũng vậy, bề bầy thì dễ, có nhưng đến khi bắt tay vào làm mới biết là khó (l'art est difficile, la critique est facile).

Rồi đây, những tác phẩm và những mẫu y-phục của ông ra, nếu nó đầy đủ những vẻ mỹ-thuật Việt-Nam, không chút lai tây (franco-annamite) mà nhất là tiện lợi mà đẹp hơn những mẫu của tôi thì tự khắc tôi sẽ xin phục ông, chứ ông không cần phải tìm những lý thuyết vu vơ mà m bài sịch và chế riều những công việc của tôi làm và nhất là làm cản trở cho bước đường tiến hóa. Vì làm như thế với một người còn chút lương-tâm nó sẽ làm một cái tội không phải nhỏ vậy.

Nguyễn-cát-Tường

## VỀ ĐẸP RIÊNG TẶNG CÁC BÀ CÁC CÔ



### Áo cánh mặc trong nhà

Áo này riêng mặc về mùa nực, tay rộng và dài hay tay ngắn (hình bên trái) là tùy theo ý muốn của mình. Áo may mở ngực chéo ngang sang bên tay phải có bốn khuy. Nên may bằng những thứ vải mỏng và trắng hay những thứ hàng đồng màu dịn nhạt (beige). Chung quanh viền cổ, tay áo và gấu có đút dưa hay khâu một đường chỉ chạy theo hình chữ dẹt (Z).

CÁT-TƯỜNG

### MỘT CÁCH LÀM CHO NGƯỜI MẠNH KHỎE LUÔN

Ăn uống ngon miệng dễ tiêu, biết đói, tức là trong người mạnh khỏe, vô bệnh. Năm mới các ngài thấy trong mình ăn không tiêu, hay là nôn ọ, đầy hơi, đau tức đau bụng; các ngài nên mua ngay một lọ Gastrol 0\$40 ở hiệu thuốc tây **VŨ-ĐỒ-THİN** pha uống một cốc là khỏi ngay. Thuốc này mới phát minh, hợp với phủ tạng người Annam, rất bổ cho bộ tiêu hóa, chữa được nhiều người khỏi bệnh dạ dày và đau bụng kinh niên.

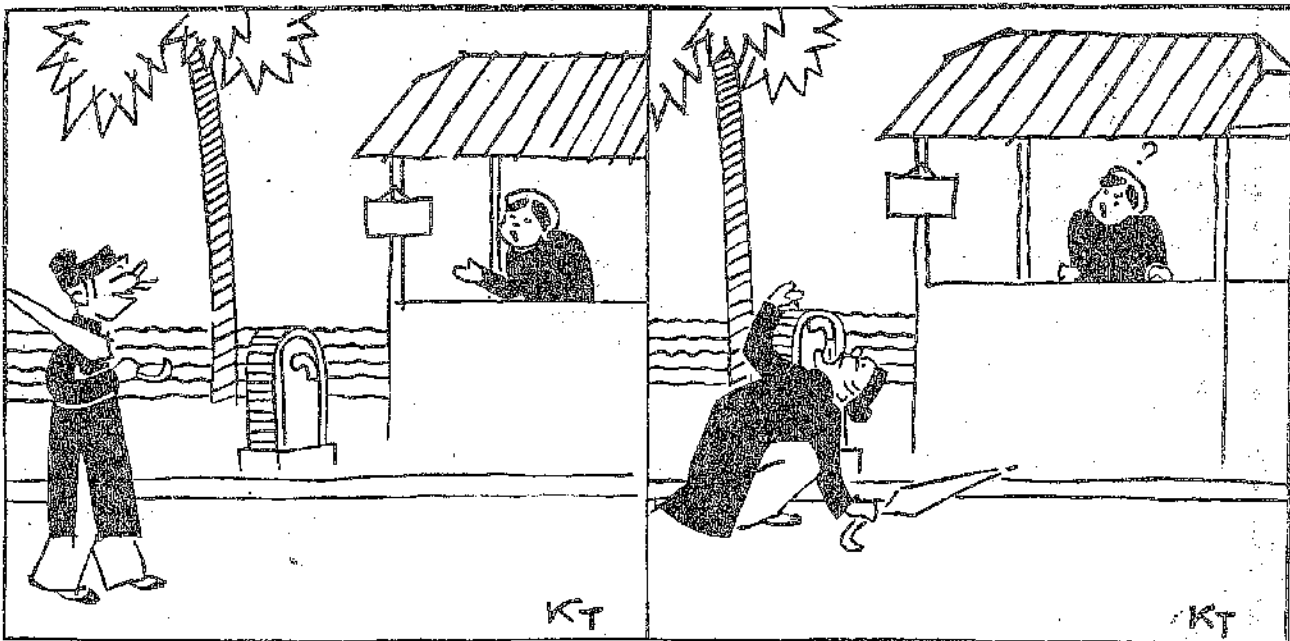
### MẪU ÁO CÁT-TƯỜNG

Nhiều các bà, các cô phản oán rằng những mẫu quần áo do họa-sĩ Cát-Tường nghĩ ra, đưa cho các thợ may (dù là thợ chuyên môn) làm cũng không được vừa ý. Vậy muốn chiếm lòng các bà, các cô, chúng tôi sẽ dự định mở một phòng thợ may và sẽ yêu cầu họa-sĩ Cát-Tường đến trông coi giúp. Rồi đây các bà, các cô sẽ có những bộ y phục tân thời rất mỹ thuật như trong ý muốn.

#### PHẠM - TÁ

Tối nghiệp tại trường nhuộm và may ở Paris  
N. 23 phố Bô-Hô Hanoi

# NGƯỜI CAO ĐẸN THẠP VÀ VẮC



Nhà hàng — Mời cụ vào sơi nước.

Cụ lỵ — Vâng, bà cứ để mặc cháu.

**Rước nhà thờ bị mưa**  
 Chiều hôm, đang lúc rước nhà thờ,  
 Trời bỗng ào ào đổ trận mưa.  
 Quan — khách òm đầu sỏ lấm loạ.  
 Tin đồ rảo cẳng chạy siêu-lơ.  
 Hội hè tập nập dầm tan tác.  
 Cờ phướn lung nhùng rủ xác xơ.  
 Từ sáng, nắng-nội, oi bức thế,  
 Ở trên mái mát, mát lòng chưa?

Tú Mỡ

**Tự-vị của hội Khai-tri.**

NHỮNG lúc tiếng sượng tỏ lóm điếm vang cả nhà hội Khai-Tri là những lúc các ông hội viên Khai-tri bàn về tự-diễn Việt-Nam:

Theo lời bàn của ông Nguyễn-văn-Vĩnh, thì các ngài soạn giả cuốn tự-diễn kia thường thích đặt câu cho uyển chuyển và có vần về hơn là giải nghĩa các chữ. Sự giải thích, theo ông, Annam ta chỉ có ý kiến mập mờ về nó thôi. Vì rằng, đối với ta, một cuốn tự-diễn là một áng văn chương, phải viết cho có điệu, phải viết cho chải chuốt.

Nói tóm lại, các ngài soạn giả cuốn tự-diễn hội Khai-tri, giải nghĩa một chữ là các ngài làm một bài thơ có điệu và chải chuốt...

**Một con vật lạ**

Một năm ngoài đến giờ, bên nước Anh dư luận sôn sáo về một con quái vật khi nổi, khi chìm ở hồ Lock Neiss... Nhưng, cái gì chứ quái-vật thì bên ta cũng có, chẳng kém gì các nước thái tây: chẳng nói đâu xa, ngay trong làng báo hay nghị viện cũng đã thấy nhiều...

Cách đây mấy ngày, báo hàng ngày có báo đăng tin rằng ông Nguyễn-văn-Hồng ở Haiduong vừa bắt được một con vật lạ.

Con vật ấy giống như con trăn, mình dài 8 thước, to bằng bắp đùi, da đen, có nhiều hoa trông rất đẹp. Hiện nay, ông Hồng nhốt nó vào trong một cái cũi hàng sắt. Hơn một tuần lễ rồi nó không ăn, uống gì và vẫn mạnh lắm, mỗi lần có người động vào cũi là nó gầm lên « tiếng kêu như còi ô-tô! »

Lạ thật! Con vật ấy giống con trăn mà tiếng kêu lại giống tiếng còi ô-tô! Con gì vậy? Con trăn chẳng? Con « ô-tô » chẳng?

Có lẽ là con « ô-tô » thật.

**Nạn nhân-mãn**

Bác-sĩ Rolleston, người nước Hà-lan, trình trọng tính rằng: trong 500 năm nữa, nếu số người sinh, tử trên mặt quả đất vẫn đều hòa, thì tổng cộng nhân số các nước, sẽ có đến 250.000 triệu người. Lại trong 500 năm nữa, số người sẽ gấp đôi lên và có lẽ nhiều hơn nữa: lúc bấy giờ mỗi người chỉ còn một mẩu đất con đê đủ đứng hai bàn chân lên thôi.

Các ông, bà trường giả ở bên ta hay cả lo gây dựng cho con cái hay tin này chắc sợ đến chết mất thôi!

Nhưng nghe tôi tính thêm nữa sẽ sợ và lo hơn:

— Theo bác-sĩ Rolleston, một ngàn năm nữa, con cháu ta chỉ còn đủ chỗ để đứng. Vậy hai ngàn năm nữa, chắc chỉ còn đủ chỗ để đứng một chân: lúc đó, ai ai cũng sẽ phải nhảy lò cò. Mà đến ba ngàn năm nữa, chắc người ta không còn chỗ mà đứng nữa. Nhưng không lo, lúc đó sẽ có một ông bác-sĩ Rolleston khác tính xem bao giờ thì trên trái đất chỉ còn có hai người...

TỬ-LY

**Trời và đất...**

TƯỜNG Bách, trong bài « thơ mới » có trích hai các thơ:

...Nhu những hạt lệ của người  
 lẻ-loi,

Khóc chông trong lúc đêm khuya lòng  
 sỏi...  
 của ông Đông-Hôn, để làm thí dụ cho những câu thơ mới ngớ ngẩn.

Nhưng không rõ tại sao, trong báo lại in là:

...Nhu những hạt lệ của người hạn  
 lẻ-loi...

Ông Đông-Hôn thấy thế liền kêu to:

— Câu trên và câu dưới khác nhau như Đông Hôn với Tường Bách, như trời với đất — tuy chỉ sai nhau có một chữ hạn. Rồi ông lới ra nào những thành tâm, thành trí (probité intellectuelle) ý muốn bảo Tường Bách đã cố ý muốn viết sai câu thơ tuyệt tác của ông, để lấy cớ mà chê.

Nhưng dù Tường Bách cố ý hay không cố ý thêm một chữ hạn, câu thơ ấy cũng không mất vẻ lung củng ngớ ngẩn đi chút nào đâu, ông Đông Hôn đừng lo. Mà nếu hai câu ấy khác nhau như trời với đất, thì có lẽ óc người thường với óc ông Đông Hôn cũng khác nhau như ngoài mặt trời với trong hang tối... tôi mò mò.

T. Bách

**Ở chỗ nào?**

Cô Phụ Nữ số 25, trong một bài đại luận trang đầu, ngớ ngẩn tự hỏi rằng: chúng tôi mới ở chỗ nào?

Rồi cô mân mê đầu giải yếm, thỏ thẻ gọi rằng:

«...hỡi ai là người ở trên lầu cao, những ai là người đương đứng dưới ngắm trông, phải coi chừng! Lầu ấy sây trên đồng cát sớm chầy phải đổ...»

Cái lầu ấy là lầu gì vậy? Nào ai có biết, mà đến cô Phụ Nữ cũng không biết nốt. Nên cô lại nhắc lại câu hỏi trên một cách ngớ ngẩn hơn nữa: chúng tôi mới ở chỗ nào?

Phải, ở chỗ nào?

«Chúng tôi mới ở chỗ không muốn bị em làm bọn trường giả hoàn toàn,

hoặc bọn trường giả tập sự... Còn cá mới của bọn rõ rại vị kỷ, bỏ bỏ những thuyết lý không đầu, cái mới đó,....»

.... Theo ý tôi, lại chính là cái mới của cô Phụ Nữ!

Vì ngớ ngẩn thế nên không mấy người yêu, cô Phụ Nữ lo sợ ế chồng, vội vàng phải hô hào nhân nghĩa: «... vì sự lo ấy, P. N. T. Đ. mới lập ra học bổng, mà sự gây vốn cho học bổng ấy, hẳn bảo trọng vào các bạn gần xa...»

Cái đó thì đã tự nhiên rồi. Nhưng thứ xem cách cô Phụ Nữ gây dựng học bổng ra thế nào?

«... Mỗi ngài bỏ ra 4p50 mua báo, tức là vớt vào quỹ học bổng Op67...»

Đã đành như vậy, nhưng vớt vào quỹ học bổng Op67, lại nghĩa là vớt 3p83 ra mua cô Phụ Nữ....

Đó là một sự thiệt thòi... cho độc giả.

Thạch Lam

**KỶ SAU Ở MỤC NÀY SẼ CÓ BÀI ÔNG HÀ - VĂN - BÌNH TRẢ LỜI TỬ-LY.**

**CÁC BẠN NÊN MUA NĂM**

và cổ động cho nhiều người mua năm

Tờ báo sẽ đi thẳng từ người viết đến người đọc.

Lợi cho cả hai bên

Một vài tính nhỏ đủ tỏ rõ: mua

lẽ 52 số = 3 \$ 64. Mua năm 3 \$. Lợi

0 \$ 64 với 0 \$ 36 Phụ-trương vị chi

lợi 1 \$ 09 nghĩa là được trừ 30%.

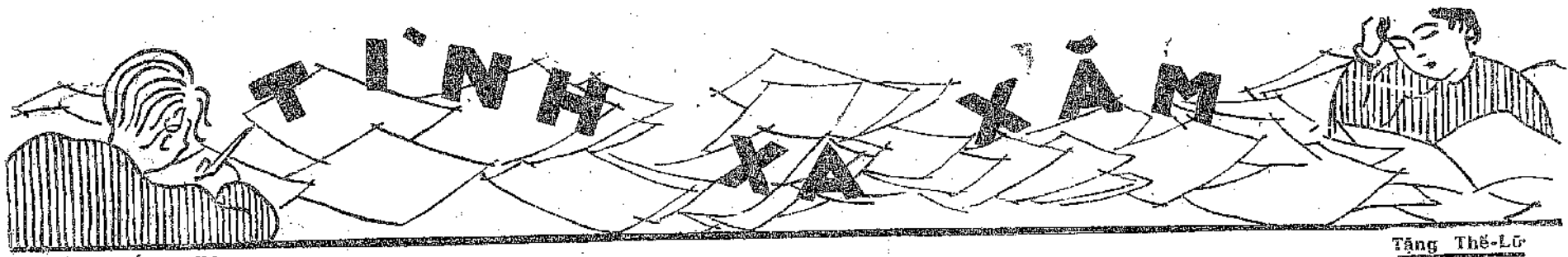
(không kể các lợi quyền khác nữa)..

## Peinture GECKO

HANOI — SAIGON — PNOMPENH

HIỆU SƠN THĂNG - LONG





của KHÁI-HÙNG

Tặng Thế-Lữ

Chiều hôm ấy Dương từ tòa báo về nhà, trong lòng hờn hờ. Hai tay thọc túi quần và mắt ngược nhìn cành cây đàn lá xanh ở trên đỉnh đầu, chàng đi trên vệ đường phố Quan Thánh, mồm se sẽ ngâm nga. Có khi như chợt tìm ra ý gì hay hay, chàng đứng dừng lại, ngáy người đăm đăm ngâm nghĩ. Rồi đưa tay ra làm điệu bộ như vẽ theo những đợt sóng bể, hay nhẹ nhàng mon trón cái áo nhung mềm tuyết, chàng mỉm một nụ cười khoái lạc, thì thầm vừa đọc vừa nói:

Và điệu dàng, mon trón trái tim ta...  
Bằng những lời... cái gì gì...  
thiết tha... thiết tha... Giá dùng  
được ý tình xa thì hay hơn. Chàng  
hạ: bằng một tâm tình xa... phải,  
tâm-tình xa.

Tiếng ve kêu ran trong lá cây làm  
cho Dương phải chau mày nhìn lên  
lâm thâm:

Lũ nhãi! hát chẳng ra âm điệu gì,  
làm cạn cả mạch thơ của người ta!  
Thôi, ngữ này thì đến phải về nhà  
đóng cửa lại mà miết mài hết đêm nay  
thì họa may thơ mới kịp đăng số báo  
sắp ra... Nhưng về nhà thì cũng khó  
lòng mà làm việc được với Nga của ta.

Dương sùng sùng, nghĩ tới Nga,  
người vợ mới cưới được gần năm nay.

Ồ! Nga yêu ta mà ta thời đi  
nghĩ thơ tặng kẻ khác. Nga lại là  
người đã gọi nguồn thơ của ta, đã  
giúp ta trở nên một thi sĩ có tiếng thì  
thực ta càng có tội với Nga.

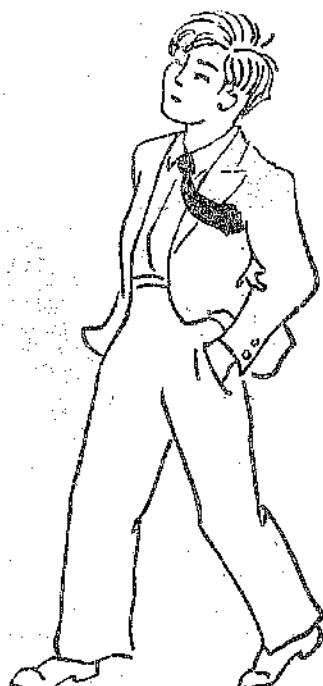
Hai năm trước, Dương đang theo  
học trường thuốc, nhân nghĩ hè muốn  
đi chơi Lạng-sơn thăm các động Kỳ-  
lừa, thân mẫu chàng liền viết thư giới  
thiệu con với một ông em họ buôn  
bán ở tỉnh lỵ ấy để nhờ ông đưa  
Dương đi coi những thắng cảnh  
quanh vùng.

Dương nần nã hơn hai tuần lễ ở  
chơi nhà người cậu mà xưa nay chàng  
chưa hề gặp mặt. Không phải chàng  
bị cảnh đẹp tỉnh Lạng-sơn lừa luyến,  
chỉ vì nhan sắc cô Nga, con gái út ông  
cậu họ đã làm siêu động lòng chàng.

Về đến Hanoi, Dương nghiêm nhiên  
trở nên một nhà thi sĩ, một nhà thi sĩ  
có tài. Chàng làm thơ gửi đăng trên  
tuần báo Thọ-xương để ca tụng những  
cảnh đẹp tỉnh Lạng-sơn, để ca tụng  
những cô Nhung, cô Thỏ bán đào, bán  
mận, nhất là để ca tụng một tấm lòng  
ngây thơ âu yếm chàng bỏ lại trở lại  
ở giữa nơi rừng sâu, núi thẳm, ở giữa  
đám người lãnh đạm vô tình: cô Nga.

Lời thơ chàng một ngày một thêm  
thơ thiết, tình tứ một ngày một thêm  
đậm đà, thành thực. Nhiều khi chàng  
mượn những ái tình người xưa để ngụ

nỗi nhớ nhung, thương mến. Có khi  
chàng tưởng tượng ra những truyện  
tình thanh tao, cao thượng, vẽ hình  
ảnh Nga, tả tâm hồn Nga bằng những  
 nét bút kín đáo, bằng những ý tứ  
 huyền diệu, khiến người đọc phải tế



mê, yêu trộm nhớ thầm Nguyệt-Hằng,  
cô thiếu nữ trong thơ, hoặc mơ màng,  
ao ước được yêu trang thiếu niên thi  
sĩ có tâm ái tình nồng nàn, chân thật.  
Hai chữ Thanh-Sơn ký dưới những  
bài thơ đã thành cái cái huy hiệu  
không ai quên lãng được.

Bấy, tám tháng sau, Dương và Nga  
lấy nhau. Rồi Dương bỏ học. Rồi  
Dương xuất bản tập thơ để tặng  
Nguyệt-Hằng.

Từ đó tới nay, thắm thoát đã hơn  
một năm. Hơn một năm, tuần tuần  
Dương vẫn gửi thơ đăng trên báo Thọ  
xương. Tuy lời thơ có phần chài  
chuốt, thanh tao hơn xưa, nhưng tình  
thương mến thì kém hẳn phần nồng  
nàn và mơ mộng.

Là vì Nguyệt Hằng của Thanh-Sơn  
chỉ là Nguyệt Hằng vẽ trong tranh, có  
cốt cách nên thơ mà chẳng có tình  
thần nên thơ. Không phải là Nga  
không có nhiều đức tính đáng yêu,  
song những cái đáng yêu ấy không đủ  
mãnh lực khiến Dương thức suốt đêm  
để viết những bài thơ tuyệt bút như  
xưa.

Thực vậy, cái tình ngây thơ của  
Nga, — vì Nga vẫn ngây thơ như các  
cô con gái gần một đời thanh niên  
sống xa nơi phần hoa đô hội, — cái  
tình ngây thơ của Nga không có vẻ  
thần tiên như Dương vẫn tưởng. Mà  
tình âu yếm săn sóc của Nga lại chỉ  
thuộc về vật chất, quanh quẩn trong  
sự ăn, sự uống, sự ở, những thứ mà

Dương cho là thừa. Chàng muốn Nga  
yêu chàng hơn thế, yêu chàng mãi  
mãi như như người vợ chưa cưới  
ở chốn xa xăm.

Dương chẳng vì thế mà dễ phai nhạt  
ái tình. Chàng vẫn yêu mến chiều  
chịu đựng vợ, nhất là nay Nga có thai đã  
bốn, năm tháng, thì chàng lại càng  
nưng niu âu yếm. Song trên tờ báo  
Thọ-xương, thơ chàng chẳng những  
một ngày một kém, mà lại một thua  
dần. Có khi luôn hai, ba tuần lễ độc  
giả không được ngâm nga những lời  
điệu dàng êm ái của chàng.

Nhưng đã hơn một tháng nay những  
người đọc thơ của Dương nhận thấy  
tác-giả bỗng như trẻ lại, tâm trí lại  
phấn khởi và ái tình lại nồng nàn như  
xưa. Khác nào cây cỏ, trải qua mùa  
đông khô héo, sang xuân lại mạnh  
sống, bỗng bật phát chồi sinh lộc xanh  
tươi: Dương quay về với ái tình mơ  
mộng, lý tưởng, xa xăm, vì chỉ tình xa  
xăm là làm rung động được trái tim  
thi-sĩ.

Hai tháng trước, một bức thư của  
một cô thiếu nữ trong Nam-kỳ đã là  
nguồn rễ cho sự phục hưng tâm hồn  
thi sĩ của chàng. Xưa kia những thư  
tán tụng hoặc của bên nam giới, hoặc  
của bên nữ giới, chàng nhận được  
rất nhiều, nhưng không một bức nào,  
lời lẽ, ý tứ lại có thể cưỡng bặt được  
như bức thư của cô Nam-kỳ dưới  
ký biệt hiệu Ai-Thanh. Bức thư  
thứ nhất ấy của Ai-Thanh, Dương

luôn luôn giữ trong ví, thỉnh thoảng  
lại mở ra đọc lại. Mà hôm nay, tuy đang  
tìm vần thơ để trả lời bức  
thư thứ hai mới mới của Ai-Thanh,  
chàng cũng

chẳng khỏi nhớ tới bức thư đầy lời  
cảm động kia. Chàng lấy ra thì thầm  
đọc, tuy chàng đã thuộc lòng từ giòng  
đề ngày tháng cho chỉ cái tên ký với  
chữ h sau cùng có nét kéo dài ngoằng  
xuống. Thư ấy như sau này:

« Saigon, ngày... tháng... 1934.  
« Anh Thanh-Sơn,

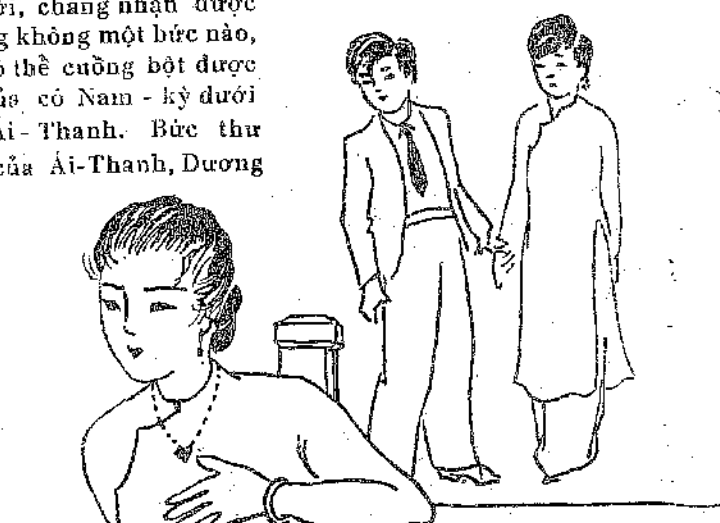
« Tuy em không quen biết anh, nhưng  
cũng xin phép anh cho em được kêu  
anh là anh: vì em yêu anh. Vâng, em  
yêu anh, em sợ gì, em sợ ai mà em phải  
giấu diếm, không dám thú thực với  
người yêu rằng em yêu. Em yêu anh một  
cách nồng nàn, thành thực, em yêu tận  
đáy trái tim, tận trái linh hồn.

« Em không cần biết anh là ai, song  
em cứ yêu. Em yêu thơ anh tức là em  
yêu anh rồi. Trời ơi! thơ của anh! sao  
mà nó làm rung động lòng em đến thế!  
Em cười, em khóc, em rịn thở, em run  
cả mình mỗi lần tay khi em đọc thơ  
của anh Em ôm tờ báo vào lòng rồi em  
hôn cái tên của anh không biết bao lần  
mà kể.

« Trời ơi! cái tên mới âu yếm làm  
sao! Thanh-Sơn. Thanh-Sơn của em.  
Thanh-Sơn của một mình em. Thanh-  
Sơn là linh hồn em, là ánh sáng rọi  
trái tim em, là người yêu của em, là  
em.

« Mà có Nguyệt Hằng xưa nay anh  
vẫn tụng thơ, nếu không là em thì còn  
có thể là ai được nữa?

« Song em xin anh cũng đừng tìm  
lời để biết em là ai. Một là anh không  
thể biết được vì tình ghen của em rất  
kín đáo tuy nồng nàn, hai là anh  
không cần biết điều đó. Chỉ biết rằng ở  
một nơi xa xăm, một người thiếu nữ  
« xinh đẹp » tên là Ai-Thanh (tên riêng  
của em, chỉ một mình anh rõ) thương  
mến, âu yếm Thanh-Sơn. Mà thương  
mến, âu yếm đến nỗi có thể vì anh hy  
sinh hết thảy mọi sự. Như thế chưa  
đủ chăng, thưa anh Thanh-Sơn?



Ai-Thanh của anh ».  
(Nữ học sinh năm thứ hai trường  
X... Saigon).

T. B. — Trong thư trả lời, xin anh  
cho em biết chỗ ở riêng của anh.

Chưa đủ. Đó là đại ý bức thư trả  
lời của Dương. Trong bức thư ấy, xa  
Dương cố viết những lời thân mật,  
Ái-  
điệu dàng, tuy đối với cô thiếu nữ lãng  
lời  
mạn kia, chàng chưa thấy trái tim tron  
chàng hồi hộp như lần đầu chàng bình  
gặp Nga, người đã trở nên vợ chàng thì  
mà chàng vẫn yêu mến, dấu tình yêu che  
mền chẳng còn mơ mộng như xưa.

Mọi khi hề nhận được bức thư tán  
tụng nào là vội vàng Dương đem khoe bức  
vợ, dù bức thư ấy của các cô thiếu

## THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới mắc phải, hoặc bệnh đã lâu chữa không dứt, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi dứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi dứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, bệnh hạch lên sỏi, nóng rát, đau xương, rặt thịt, rứt đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa-khê, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-đục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ ĐƯỢC-PHÒNG

38, Route de Hué (sẽ cửa chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ — M. Đức 73, Belgique, Haiphong — Ich-sinh-Đường 190, phố Khách, Nam-Định — Xuân-Hải 5, Rue Lạc-sơn, Sơn-tây  
Phúc-Long 12, Cordonnier, Hai-duong — Bát-Tiên, Marché Foch, Vinh — Bát-Tiên, Paul Bert, Huế — Bát-Tiên, Tourane marché — Rue Marché Nha-trang  
Đức-Thăng 148 Albert 1er Dakao Saigon — Có đặt đại-lý khắp ba Kỳ — Ai muốn nhận làm đại-lý xin viết thư về thương lượng.

nữ rất có cảm tình với chàng. Chàng vừa đọc vừa bình phẩm những đoạn viết sai, rồi cất tiếng cười vui thú. Nhưng Nga thì sưng sượng đỏ cả mặt. Nàng chỉ nghĩ đến tài của chồng nàng được nhiều người mến phục. Còn những lời, những ý âu yếm trong thư, nàng không hề chú ý tới. Mà cô lẽ nàng cho rằng những bức thư tuy tình tứ thực, song chồng đã đọc cho mình nghe thì còn có chi là khuất tất mà sợ.

Thế mà đến bức thư của cô Ai Thanh thì Dương không dám đưa cho vợ coi. Không phải là chàng đã yêu gì Ai Thanh. Song chàng sợ Nga ghen. Phải đọc những câu điện cường như thế, thì người đàn bà nào lại có thể giữ được lạnh nhạt?

Không những Dương không đưa bức thư cho vợ xem mà chàng lại còn trả lời Ai Thanh nữa. Chàng cho đó là một sự không quan hệ. Vì Nga chẳng nhiều lần giục chàng phúc thư đáp lại các cô độc giả yêu văn thơ chàng là gì! Và Dương tình nghịch cũng muốn đùa một cô thiếu-nữ ở xa chàng hàng gần nghìn dặm.

Đưa, đó là mục đích bức thư phúc đáp thư nhất. Song thư của Ai Thanh một ngày một thêm âu yếm, một thêm nồng nàn, một ngày một thêm dài và hằng ngày kể tiếp luôn luôn, khiến Dương sinh ngưỡng ngưỡng khi cầm bút trả lời: Chàng rất sợ sự man trá dù là sự man trá trong tình ái vu-vơ.

Song liệu có chắc là sự man trá không? Hay là chàng lại tự man trá chàng mà cố nhận đó là ái tình giả dối! Nhất là từ khi Ai Thanh gửi kèm vào một lá thư bức hình bán thân của nàng thì Dương thực khó nổi mà không yêu nàng được: Vì Ai Thanh có một thứ nhan sắc dịu dàng, mơ mộng, van xin và tòng phục.

Đầu sao, chàng bao lâu Dương thôi hẳn không dám trả lời Ai Thanh nữa. Chàng lo sợ mà sự lo sợ không căn cứ.

Không trả lời được bằng thư từ, thì chàng trả lời bằng văn thơ. Vì thường khi trong văn xuôi, những lời ta nói có vẻ thành thực, thành thực quá đến nỗi ta ngỡ ngàng với ta. Song những ý tưởng thành thực ấy nếu ta viết vào trong một bài thơ thì ta thấy rất tự nhiên. Một lá điện văn hay, lời văn chuoít che được những ý tứ quá thân mật. Hai là ngoài người được tác giả lạng thơ ra, không ai hiểu rằng bài thơ ấy có ngụ một tình tứ, một tâm sự riêng.

Thế là từ đó mỗi tuần lễ Dương viết đăng trên báo Thọ Xương một hay hai bài thơ rất thanh thú mà rất yêu đương để trả lời Ai Thanh một cách gián tiếp, để lạng một người xa xăm.

Thế là từ đó mỗi tuần lễ Dương viết đăng trên báo Thọ Xương một hay hai bài thơ rất thanh thú mà rất yêu đương để trả lời Ai Thanh một cách gián tiếp, để lạng một người xa xăm.

Thế là từ đó mỗi tuần lễ Dương viết đăng trên báo Thọ Xương một hay hai bài thơ rất thanh thú mà rất yêu đương để trả lời Ai Thanh một cách gián tiếp, để lạng một người xa xăm.

Ái Thanh, người yêu ở nơi xa xăm thốt ra một ý tưởng rất ngộ nghĩnh, một ý tưởng quá phiêu lãng. Trong thư có một đoạn khiến thi sĩ đọc lại, không khỏi lấy làm thương hại cho sự trân tráo của Ái Thanh. Đoạn ấy như sau này:

« Anh Thanh Sơn của em ơi, em muốn anh là hoàn toàn của em, và em muốn hoàn toàn hiến anh, cả tinh thần cho chi thể phách.

« Em đọc lại bức thư trả lời tháng trước của anh, mà em phải phục rằng anh nói đúng.

« Vàng, thực vậy, gêu nhau trong tâm hồn chưa thể đủ được. Phải gêu nhau một cách hoàn toàn hơn nữa, một cách thân cận hơn nữa. Đã gêu nhau thì hai người phải là một... »

Dưới Ái Thanh nói nàng sẽ có một hành vi thực phi thường khiến Thanh Sơn phải kinh ngạc.

Dương mỉm cười nghĩ tới sự phi thường ấy của một cô thiếu nữ mơ mộng và giàu tình cảm. Một bức thư quá nồng nàn, hay một tấm ảnh có dáng điệu quá thân mật là cùng chứ gì?

Về đến nhà, chàng nhận thấy Nga xinh đẹp hơn mọi ngày, dịu dàng, ân yếm hơn mọi ngày. Cô lẽ vì chàng yêu vợ qua người xa mà chàng không ngờ chăng?

Cơm chiều vừa xong, chàng bảo vợ rằng chàng cần phải viết, cho xong bài thơ để kịp đăng số báo sắp ra. Rồi chàng vào buồng giấy đóng cửa thức cho tới năm giờ sáng. Lúc đọc lại bài thơ của mình, Dương mới nhận ra rằng những ý tưởng trong thơ toàn là ý tưởng bức thư của Ái Thanh.

Luôn một tuần lễ, Dương không tiếp được thư ở Nam-kỳ gửi ra. Gấp lúc nhà báo bận rộn nhiều việc nên chàng quên hẳn hân Ái Thanh.

Một hôm, một cô thiếu nữ đến thăm chàng và hỏi chàng có phải là Thanh Sơn chăng?

Dương ngờ ngạc dăm dăm nhìn rồi hỏi lại:

— Vàng, nhưng xin cô tha lỗi cho, thưa cô, cô là ai mà biết tôi?

Giữa lúc ấy có tiếng gọi ở buồng bên:

— Anh Dương ơi, vào em bảo cái này.

— Vàng, Nga chờ anh một tí, anh vào ngay đây.

Rồi chàng quay ra nói với cô thiếu nữ:

— Mời cô ngồi chơi. Thưa cô, cô hỏi nhà tôi?

Người kia vờ nhón nhác nhìn quanh rồi mỉm cười xin lỗi:

— Thưa ông tha thứ cho, tôi làm nhà.

Nga nghe có tiếng đàn bà liền tất tả chạy ra thì người kia ngã đầu chào xin lỗi một lần nữa, rồi quay lưng đi thẳng. Nga hỏi Dương:

— Ai vậy mình?

— Anh cũng không biết. Cô ta nhâm nhà. Nhưng... lạ nhỉ! Sao nhâm nhà mà lại hỏi đúng tên mình?

Nhìn Nga, Dương cất tiếng cười. Chàng có ngờ đâu rằng cô thiếu nữ kia chính là Ái Thanh từ Nam-kỳ lặn lội ra với tinh thần.

Khải Hưng.



# CƯỜI

Của N. Đ. Toại Thất-bình

## I. Sân sóc cả ngày

Khi lý Toét còn làm việc, quan huyện bắt được rượu lậu ở làng, lim lý Toét ra mắng:

— Tôi đã bảo rượu lậu là rất cần, ngày nào anh cũng phải sân sóc, thế sao anh dám lười?

— Bẩm, quả thật, ngày nào con cũng phải sân sóc cả ngày.

— Thế sao tháng này nó nấu mà anh không biết?

— Bẩm, thế để nó nấu đêm đây ạ.

## II. Luân quản

Thuế đảng trưởng, lý Toét đem một gánh trình, xu đến kho bạc nộp.

Thầy ký — Đây ai thu trình, xu mà mang đến làm gì?

Lý Toét — Thưa, có vài chục bạc trình, ông làm ơn thu giúp.

— Đến một trình cũng chả ai thu nữa là vài chục.

— Khôn như tôi không có đủ bạc nộp thì sao?

— Không đủ thì hãy đòi đi đã, rồi hãy nộp chứ sao!

— Vàng, thế ông hãy đổi cho hai chục đã, rồi tôi hãy nộp.

— Ô hay, ông này mới luân quản chứ, ai có bạc đâu mà đổi cho ông, thôi ra đi.

— Thưa thế để tôi nộp bạc vào trước rồi ông lấy bạc ấy mà đổi cho tôi cũng được.

— ???

## III. Đẳng nào hơn?

Chủ khờ đến hàng rượu hỏi:

— Ông cho tôi mua một chui rượu.

Vàng, ông lấy đẳng 35 hay 40?

Chủ khờ hỏi:

— Đẳng nào ngon hơn?

— Thưa ông, đẳng nhiều phân bao

giờ cũng hơn.

— ???

— Vàng, tôi không giám nói đối ông đâu ạ, ông cứ mua một chui về nong thử, thì biết.

Chủ khờ ngẩn ngại — Thời, ông cho cái đẳng không có phân vậy.

— !!!

## I. Thôi miên

DIÊN — Anh ạ, hôm nọ tôi vào rừng, gặp con hổ, tôi nhìn chòng chọc vào mắt nó mà sau nó lùi đấy!

Tiếp — Anh biết thôi miên?

— Ô, không! Tôi... chèo lên cây nhìn xuống.

## II. Nói truyện bằng còi

Lý Toét một hôm ra Hanoi trông thấy một xe ngựa bánh lầy đổ trước cửa một nhà tây. Người đánh xe thối: « toe... toe... », một người bồi ra lấy bánh rồi vào.

Về nhà, lý Toét nói truyện ngay với Bà Éch:

— Anh Ba, người Hanoi, họ tiếc lời nói tệ! Nói truyện tuồng bằng còi!

Của Sở Haidương

## Sở chín

Trong hàng cao lâu, khách đang ngồi ăn, chủ lặn la lại lặn truyện.

Khách — Tôi rất tiếc rằng không đến đây ăn sớm được một chút nhét.

Chủ — Dạ, thưa ngài, ngài! quả khờ hàng cháu.

— Nếu tôi đến sớm được một chút nhét.

— Dạ.

— Thì mới kịp ăn món cá này, vì nhẽ hôm đó hãy còn tươi.

— .....

## CHỒNG ĐÁNH VỢ CHỮA



Ngờ đâu chân đạp lên trên khối tình (Một câu thơ trong truyện « Tình tuyệt vọng »)

# CHƠI XUÂN

Chơi xuân, nếu vương phải gai, Xin mời lại số mười hai Sinh-Từ...

Số 12 Sinh-Từ, nếu không nói chắc ai cũng biết: đó là hiệu LÊ-HUY-PHÁCH. một hiệu thuốc lớn và có tiếng nhất xưa nay. Hiệu ấy có buồng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu, Giang-mai, Hạ-cam và nhận chữa những bệnh ấy, không khỏi không lấy tiền. Hiệu ấy sẵn lòng chỉ-dẫn những căn-nguyên và cách chữa các bệnh cho những người không biết và có ít tiền. Các thứ thuốc của hiệu ấy, đều đã phân-chất (analyser), và nhiều người công nhận là không đâu có những thuốc hay như thế. Mỗi buổi sáng, chủ-nhân hiệu ấy, sẵn lòng xem mạch giúp cho những ai có « bệnh nghi-ngờ » muốn hỏi, và trước khi muốn chữa. Ở tỉnh xa, muốn hỏi điều gì, cứ biên thư về: LÊ-HUY-PHÁCH 12 Sinh-Từ Hanoi, là hiệu ấy trả lời ngay nhưng phải đính em-năm xu, và nếu muốn dùng thuốc thì hiệu ấy sẽ gửi cách lĩnh-hóa giao ngân (contre remboursement).

CẦN BẠCH

# Cuộc điếm báo

## CÔ PHỤ-NỮ THỜI-ĐÀM LO NỢ NƯỚC

(Phụ-Nữ Thời-Đàm tái bản có câu thơ rằng:

« Còn phải vương tơ đến nợ nước  
« Con làm chưa thối các em ơi. »  
Cô Phụ-Nữ tưởng rằng đi đút,  
Nào ngờ đầu chưa rút trần-ai.  
Đôi phen gần đất xa trời,  
Đề người ta hoàng, đề người ta thương.  
Nay có lại hồi-đương bán nửa  
Hắn số còn nặng nợ đào-hoa.  
Có về góp mặt làng ta,  
Tiếng oanh thỏ thê thiết tha những lời:  
« Vì lo trả cho xuôi nợ nước,  
Nên chẳng đành nhẹ bước lên tiên.  
Hãy còn đeo đẳng trần duyên  
Đem thân liễu yện báo đền quốc ân. »

Nào ai mộ mỹ nhân dấng linh,  
Mà có mình lo lính quân quanh ?  
Quốc-gia đang buổi thăng bình,  
Gái Diên-Thuyền định hiển minh giết ai?  
Thôi! Có hãy ghé vai gánh nặng  
Việc gia-dình, lo lắng nước... nói.  
Lo sao chum, vại, có ơi,  
Hồ hết lại có, hồ vơi lại đầy.  
Gốc Đa nọ ra tay tươi bốn,  
Đề cho cây này ngọn xanh nhánh.  
Kẻo con đại-hạn bất bình,  
Khuyến ngọn Đa héo, kiến cành Đa khô.  
Nợ nước ấy xin có hãy trả,  
Đừng nói chi đội đá và trời.

Xin có! Có chờ lõe đời,  
Những câu sáo-mép, những lời viên-vông.  
Mở mắt có ngượng nhìn không?  
Hỏi có: Báo-bỏ non sông những gì?  
Tú Mỡ

NHỮNG người lạ thường hay có làm tư tưởng lạ. Trong số báo Tiếng dân ngày 19-5, thấy trung ngay trang đầu một câu như sau:  
« Thử vấn không mùi thì mau cũ... »  
Xuy đấy, ta có thể biết rằng thử vấn lâu cũ là thử vấn nhiều mùi. Nhưng không hiểu cái mùi đó là mùi gì?

TRONG bài luận thuyết số Văn Học ngày 26-5, cụ cử Dương-bá-Trạc cũng phát biểu một tư tưởng thâm thúy vô cùng.

— « Người nào trí thức tiên thì người ấy hơn, người nào trí thức lùi thì người ấy kém ».

Thật đã là một sự tự nhiên lắm thay! Cụ cử Dương nhiệt tâm săn sóc đến chúng ta: ăn xong, thấy khác, cụ bảo chúng ta là no đấy: áo mặc vào

không thấy rét, cụ bảo là ấm đấy! Ta buồn, cụ bảo là không vui, mà hề ta vui, cụ lại chỉ rõ cho biết là ta không buồn!

TRONG tiểu thuyết « Hậu tây du », ông Nguyễn-khắc-Hạnh, nhà dịch giả, có một bài thơ sau này:

Chấp chơn tròn ruột cứng mà dai  
Trải mây âm dương rắn lại dai  
Ngất ngưỡng vùng lên như rồng cột đá...  
Đáp đòn treo xuống ngõ sừng nai...  
Đám toang huyết hồ cùn nhưng sắc...  
Lửa xuống khe rồng trắng chẳng sai

Đố ai biết bài thơ đó vịnh cái gì? Người nào biết được sẽ cho phép đi theo Tam Tạng sang tây phương cực lạc cầu chân giải.

### Cũng bắt chước

Vì Thạch Lam có lòng tốt khuyên các bạn đồng nghiệp chớ nên « ban đêm mãi » mà thành ra tối mò mò, Nhật-Tân ra ý không bằng lòng — không bằng lòng chút nào cả.

Sự ấy cũng dễ hiểu lắm, vì bắt chước cũng có năm, bảy đường bắt chước, nghĩa là có cái bắt chước thông minh, cũng có cái bắt chước không thông minh.

Nhật Tân viết:

« Ai cũng biết rằng Phong-hóa là cơ quan của lý Toét... lý Toét chính là anh chàng Bocard trong báo Canard enchainé, hẳn ta trộm về rồi lấy khăn thay mũ cát-két, nhưng vẫn giữ râu mày và tâm tính như thế... »

Như vậy, theo ý Nhật-Tân, đem một ông tây cho mặc quần áo Annam, ông tây đó sẽ trở nên một người Annam đặc — và đem một ông Annam cho mặc quần áo tây, ông Annam đó sẽ là người tây hoàn toàn.

Thật là lý luận lắm.

Nhưng nào có nói đến truyện bắt chước — vì cái gì, người mình không



XẢ XÊ — Thưa ông, cứ sức ông, ông có thể bơi xa được bao nhiêu thước?  
NGƯỜI BƠI (giọng số) — Cứ đầu ông có bao nhiêu tóc thì tôi bơi xa được bấy nhiêu thước.

bắt chước? Một tờ báo là một sự bắt chước rồi, cho đến hành-vi tư-tướng của người mình phần nhiều cũng là bắt chước cả.

Tôi không lấy làm lạ sao Nhật-tân và nhiều báo khác cứ theo gót Phong-hóa mà « ban đêm » mãi — tuy đó là một sự bắt chước không... thông minh rồi. Lạ hơn hết là đầu tiên họ công kích phóng sự ban đêm của Phong-hóa một cách dữ dội và kịch liệt vô cùng... đến nỗi về sau họ ùa nhau theo P. H. tất cả.

Đó mới là một sự đáng kể.

### Tự sĩ

NHIỀU nhà thi sĩ bất cứ về vấn đề gì làm thơ cũng được. Cái biệt tài đó lại tài nữa là thơ của họ cũng như lời nói thường vậy, không có gì khác có khác họa chăng ở chỗ nhiều câu sáo rỗng tuếch, rỗng tuếch.

Ông Quảng-Cư ở Thanh-nghệ-Tĩnh tân-văn, nhân tiện người em đi làm xa, cảm động làm bài thơ như sau này:

Anh tiễn đưa em đến tận lâu,  
Nặng tình huynh-đệ như đôi câu:  
Con đường tiễn thủ nên công gắng,  
Cải bước công danh chớ vội cầu,  
Nghề nghiệp tinh thông đời tất chuộng,  
Văn chương sáo mệp cộp vào đầu...

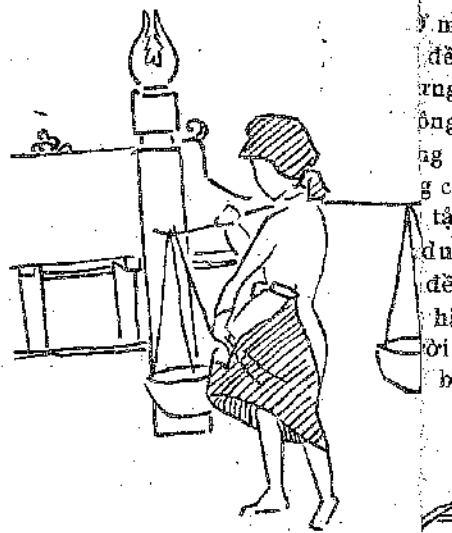
Cả bài thơ chỉ được có câu cuối là cùng: xin đem câu ấy tặng ông Quảng-ga. Cứ để ông ngâm nghĩ mà than rằng: « P. Ôi! biết bao giờ nước ta hết được những ông văn sĩ sáo như thế! »

### Một sự lạ

BACH-BINH trong báo Lúa (số 15) có nói đến mấy tác-phẩm văn...

## PHONG HÓA

Nước ta xưa thực có lắm tục lạ, hay. Mỗi làng có một tục riêng, theo tính ông Thần Hoàng làng ấy. Một làng ở Ninh-bình có cái tục hóa là đi ăn trộm.



— Cứ đến ngày giỗ ông thần trộm ấy, dân làng ai ai cũng phải ăn trộm được một cái gì — nếu không trong làng sẽ có động. Một làng ở đương lại có cái tục đi ăn mày, giầu, dù nghèo, cứ đến tháng giêng dân làng đó đóng cửa đi ăn mày thiên hạ.

Nhiều làng thờ ông thần đa... Đàn bà con gái đi qua cửa đình phải đứng lại, khẽ nhắc... cái vạt một chút thì buồn bán làm ăn được mỹ mãn. — Đến kỳ xuân lễ, tất phải có các cô đầu vào hát mà các cô đầu ấy không được quần áo gì cả.

Đến cái tục lệ làng La (La mới lại thú vị chứ.

Người ta đã có câu: « Vui hội chùa Thầy, nhưng cũng thi bằng một ngày hội La » — Làng đến rằm tháng giêng thì mở hội

### HAI CÒN...



— Này cô kia, cô không thấy biển ở đây cấm tắm à?



# LÀM ĐÓM

**K**HÔNG biết em đọc ở đâu thấy một câu ý vị này:

« Ở đời có ba vật phi thì giờ làm đóm nhất: là con ruồi, con mèo, và... người đàn bà ».

Hắn đó là một câu riêu của một bạn tu-mi. Nhưng em chắc khi tay ông viết câu đó, thì miệng ông mỉm cười một cách khoan dung và đồng ý với em mà cho sự làm đóm là một nỗi sầu đáng yêu của bạn gái.

Có phải không? — Chúng em soi gương đánh phấn, chúng em hé cặp môi tươi thắm, liếc đôi mắt hữu tình, phải đâu là để chiều ý chúng em? Chúng em muốn chiều ý những ai kia! Chứ cô Yến hay cô Oanh thấy sắc đẹp của em mà say mê, mà theo đuổi em hoài thì em có cần gì!

Các ông vẫn không ưa chúng em về thói nở mồm, về thói hoang phí, về trâm, nghìn tính sáu khác. Nhưng trừ những ông cổ hủ, trừ những ông ích kỷ quá, trừ những ông yêu tài tiền hơn là yêu tài tim của chúng em, thì ai lại chẳng muốn chúng em cứ làm đóm đi, cứ làm đóm mãi đi?

Duy chỉ có bà già nhà em — và nhà nhiều bạn gái khác — là ghét làm đóm. Mỗi khi em chăm chú hỏi chuyện cái gương và nhờ cái lược, hộp phấn sửa lại làn tóc mây và diêm hộp đôi má đào thì mẹ em chép miệng lắc đầu: « Gớm cứ ve vuốt suốt ngày, người chín chần đầu lại thế.... Chúng tôi ngày trước có hư thân mất nết như các cô đâu?... »

Em phiền quá — mà phiền nhất là các cụ hay nói ngoa, khi chế nết làm đóm của chúng em thì quên luôn nết làm đóm của các cụ. (Đó là một câu vô lễ, nhưng đúng sự thực lắm, thưa các chị. Và em đã nói làm đóm không phải là nết xấu hay chỉ là một nết xấu đáng yêu thôi, thì có bảo các cụ làm đóm cũng không sao kia mà!).

Cái tính làm đóm, các cụ đã có từ ngày còn bé dại, từ khi còn là cô con gái nhỏ mặc váy cộc, còn để đôi « trái đào » và cái « cun cút » trên đầu. Các cụ có nhớ những lúc thần thờ vuốt, chải ba núm tóc nhỏ ấy — ba núm tóc mà ngày ngày cô bé nong ruột đợi cho mọc dài mãi ra không? Đến lúc tóc đã khá dài thì cô bé là các cụ ngày xưa, suốt ngày luôn luôn với chiếc khăn, ấu đầu vào gốc cây, ấn đầu vào cột nhà hay bức vách để giữ lấy cái đầu khăn vấn cho chặt. Các cụ không ngắm trước gương như chúng em, chỉ vì gương hồi đó còn hiếm, nhưng các cụ đã có mặt ao hay vại nước để soi dung nhan.... Rồi một

ngày lớn lên, cái yếm dũi nhuộm đỏ lờ đời ra cái yếm trắng của người lớn, bộ răng trắng sớm thành bộ răng đen lầy, mà mớ tóc hồi nào còn ngắn-ngún đã để cho các cụ có cái đuôi gà vắt vẻo sau đầu. Miếng trầu vẫn bảo ăn cho chặt răng, nhưng em quyết giá quyết trầu đen hay xanh, hay vàng thì chắc không đời nào các cụ ăn, — vì các cụ cho ăn trầu là tốn rồi!... Tuổi xuân ngày một hết, các cụ dẫu khéo mỉm miệng cho khỏi rõ nét răn bên mép, dẫu cố dẫu những sợi tóc bạc thứ nhất bên thái dương, nhưng cái già cay nghiệt hiện đến chóng làm sao! Rồi răng đen loáng rơi dần để các cụ đời phen phều phào than tiếc cái « phứa phương phi » không còn nữa, Tuy vậy mà vẫn còn cách làm đóm, ngày thơ và ngộ nghĩnh. Em thường khi hầu truyện các cụ già và không phải chỉ một đôi lần mới được nghe câu này: «... Ấy thế mà hôm nọ đi ngoài đường, còn có người tưởng mình là con gái cứ theo lẻo-đẻo mãi! »

Em gọi đó là cái làm đóm các bà nhớ « thừa đương thì ».

Các cụ đã làm đóm rồi thì cũng phải cho chúng em bắt chước với chứ! « Xưa kia ai cấm duyên bà? »

Bởi chúng em không muốn bắt chước một cách cẩu thả quá, nên chúng em đuổi cái đuôi gà, để rẽ lệch tóc, thay bộ răng ngà trắng muốt vào bộ răng đen ngòm, mượn cây son tươi để làm việc của miếng trầu toét kia. Chúng em lại nhờ thêm kem, phấn và phép tô điểm tối tân để tránh cái già mà đến các cụ cũng không muốn thấy dấu tới, để đặt thêm vẻ nhan sắc những nét duyên mà tạo hóa quên không cho chúng em. Các cụ thì thung quai thao ngày xưa sao thì thương cho bằng cái dù mỏng nhẹ nhàng bây giờ? Đói giúp công tốn như môi cô gái chưa ngoa đứng yên sao bằng đôi giày cườm xinh xắn? Chúng em ưa chiếc quần lụa bạch êm mát hơn cái quần sồi dày cộm-cộm, trên đó người ta không phân biệt được những giống bừa thối gì, nhưng các cụ bảo là sạch — vì nó đen.

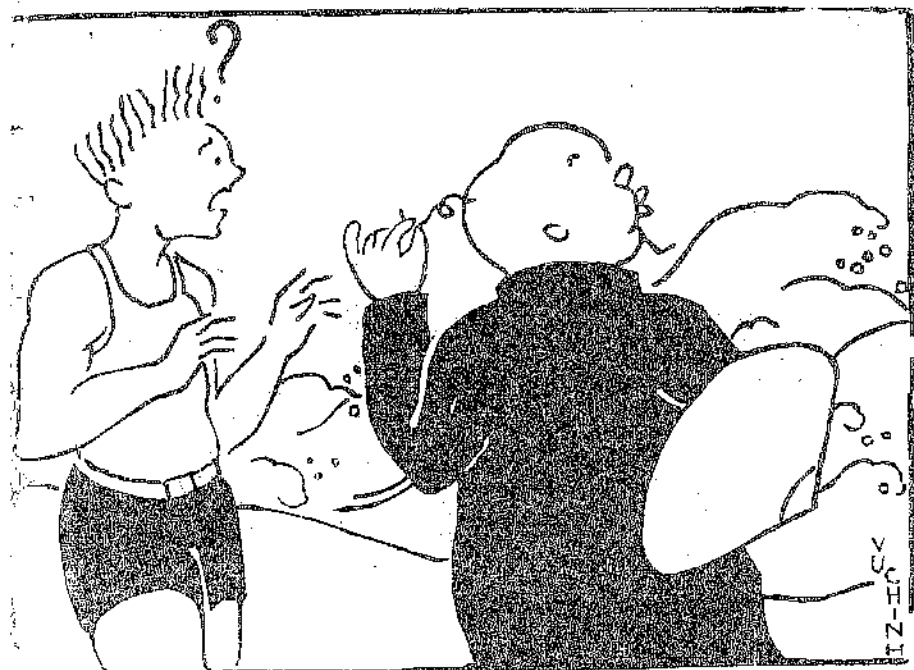
Nhưng, tại sao ăn mặc thế, chúng em lại bị nghiêm trách, các cụ cũng là đàn bà, nghĩa là cũng làm đóm như con mèo, con ruồi, và như chúng em? Tại sao?

Em ngày thơ mà trả lời rằng tại chúng em đẹp hơn các cụ ngày trước.

Câu này em nói tuy « quá khích » thực, nhưng có nhiều sự thực trong đó — các chị em cứ ngấm lại mà coi. Còn như nói là vì lo cho phẩm-hạnh của chị em mình, thì đó là một truyện viên-vông hay đó là một cớ vu-vơ thôi. (Cũng như nói ăn trầu không phải để cho môi tươi mà chính là để cho răng tốt).

Cho nên bà già nhà em muốn nói ra nói vào chỉ thì nói, em tin ở đức tính làm đóm cũng như nhà triết học tin ở thuyết của mình. Em chỉ phiền một chút thôi, phiền vì mẹ em cũng đã làm đóm mà lại cấm em làm đóm và không hiểu em. Em phiền, rồi em bắt nghĩ tới những điều vẩn-vơ vờ rờ đó. Mà bởi hộp phấn, cái gương của em chúng nó không hiểu tiếng người, nên em muốn đem những điều đó nói cho bạn gái mình nghe với nhau. Rồi từ đây, thỉnh thoảng có điều chi hay, em sẽ lại đem nói truyện cùng các chị, mỗi khi em không bận vì công việc nấu nướng, nhất là không bận vì công việc làm đóm của em.

CÔ DUYÊN



XẢ XẸ — Đầu tôi đây.

ương của phụ-nữ: bài « Qua đèo gang » của bà Thanh quan, bài « Trinh phụ ngăm » của Đoàn thị Miêm và bài « Đánh đu » của Hồ xuân hương.

Ông ta cho những bài thơ ấy « nó rang trọng quá, áng văn trường giả và sáo mép, v. v. ». Không biết bài « Đánh đu » thì trang trọng, trường

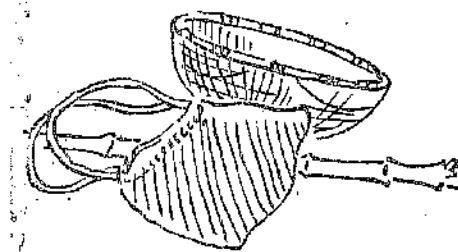
giả và sáo mép ở chỗ nào? Những câu: *khom khom cật, ngửa ngửa lòng*, và câu kết di đóm: *cột nhờ đi rồi, lỗ bỏ không*, đều là những câu nói của gái làng lơ và tình nghịch.

Thật là những điều quan sát thần tình, có duyên lắm. Không hiểu được những sự đó, thì cam chịu là anh bạch-dinh cũng phải.

## NUỐC NHÀ

ai họp nhau ở đình làng, rồi bắt đầu *đêm — một tiếng trống đánh, bao nhiêu đèn đuốc tắt hết cả — ai muốn làm gì thì làm — mà lúc ấy chỉ có con gái với con trai trong bóng tối, thì bảo họ còn làm gì khác nữa.*

Ở một vùng về Ninh-bình, có một cái đền, không biết thờ ông thần gì, nhưng người ta gọi là đền ông Mãnh — ông Mãnh đây có tính hay đi vào trong làng mò gái, đã nhiều lần dân làng cùng tế mà chừng nào ông vẫn giữ tặt ấy. Một hôm, dân làng rình rồi đuổi đánh, theo hát ông về đến tận đền, đánh đuốc lên coi, thấy chân ông hấy còn lấm bùn. Chắc lúc ấy người ta nhìn ông, ông cũng phải đến bật cười đấy nhỉ?



Lại có làng, có lẽ họ thờ ông thần Chử — Chắc người ta cho Chử Chau là một cái tốt. Người trong làng gặp nhau, trước khi chào hỏi, phải bắt tiếng Chử nhau đã — mà càng Chử thậm tệ càng hay. Nếu người ta Chử mình mà mình không Chử họ, là một sự vô lễ lắm.

Đó là mới kể qua một vài tục, chứ còn nhiều lắm, còn nhiều ông thần lạ nữa: thần cuộc, thần gà, thần gánh phân...

Dân ta được cái dễ tính miễn là có một ông thần để thờ là được, còn ông thần ấy muốn là thế nào cũng mặc.

Thạch Lam

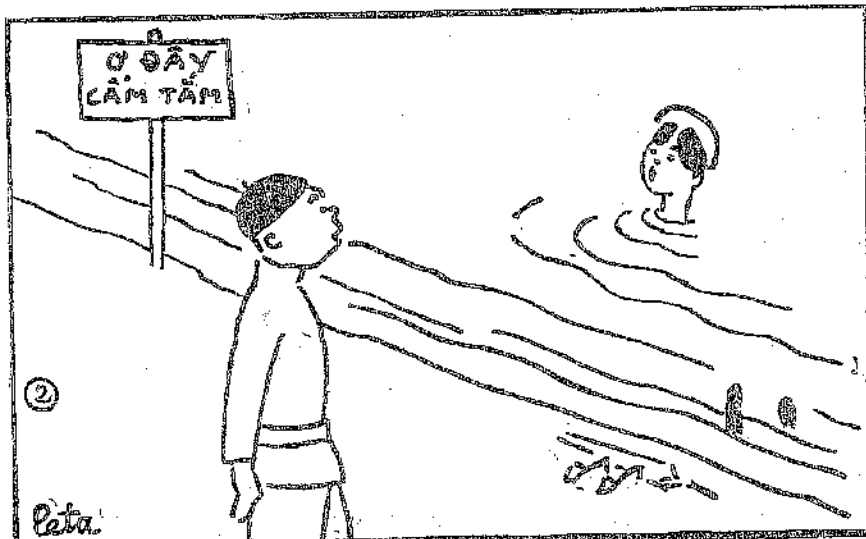
PHỤ-NỮ Tân-vân, lâu nay có ông Phan-vân-Hùm. Cũng như ông Phan Khôi độ trước, ông Hùm có cái đặc tài là viết những bài đại luận mà... không ai hiểu chi hết.

Ông có viết một bài « Dạy cách học tiếng Annam » — bài ấy để dạy những người nào chưa hiểu được thế nào là « biên chứng pháp » là « cơ sở của tỉ luận ».

Trong số Phụ-nữ kỳ vừa rồi, ông lại viết bài đại luận: « Néo phạt giáo vào Nam ». Rồi có lẽ đến lượt ông chủ báo Phụ-nữ viết bài: Néo ông P. V. Hùm về rừng. Mong đến khi ông Hùm về rừng thì ông không trở ra nữa. Thạch Lam

Các bạn nhớ đón xem số đặc biệt  
... LAM?  
... TRẮNG?  
Có kèm thêm tờ Phụ-bản của LEMUR

### ... VƯỜN CỎ CẢI



— Không, tôi không tâm! Tôi tự tử đây chứ.

# ĐÔI MƯA GIÓ

của KHAI-HUNG và NHẬT-LINH

### III

Suốt ngày hôm ấy, Chương và Tuyết có dạng không vui. Tuyết xưa nay vẫn dễ dàng, tự nhiên, thế mà Chương thấy nàng bỗng trở nên ngưng ngệu, bẽn lẽn, nhất là rõ rệt, buồn tẻ.

Bữa cơm nhiều xong, Chương lần mãi cầm thìa cà-phê gõ vào chén còn Tuyết thì chống tay vào má nhìn qua cửa sổ ra nơi chân trời.

— Minh nghĩ gì vậy?

Nghe câu hỏi, Tuyết quay lại về oải bảo Chương:

— Đưa em gói thuốc lá.

Rồi nàng đánh riêm, yên lặng ngồi hút thuốc lá, cặp mắt mơ màng theo khói.

— Tuyết a, nếu Tuyết không thích ở ngoài này thì vài hôm nữa, ta về Hà Nội.

— Sao lại về?

— Ra đây mà buồn thiu buồn chấy thì chỉ tổ ốm thêm, thà về có hơn không.

Tuyết không trả lời, vẫn nhìn theo khói thuốc lá bị gió thổi bay tạt vào phía trong nhà.

— Đi chơi đi.

Thong thả Tuyết đứng dậy:

— Đi chơi đi.

Rồi nàng cười ngất, đưa tay ra khoác cánh tay Chương để cùng ra bãi bể. Lần đầu, Chương nhận thấy tiếng cười của Tuyết có nghĩa gì sợ, xa xăm.

Bảy giờ đã gần 9 giờ, mà đêm thì không trăng, nên trời tối lắm. Những người đi chơi mát lẽ lẽ độ dăm người. Tuyết và Chương, mỗi lần đi trở lại, lại một lần gặp họ, hoặc đi một mình hoặc đi từng cặp, lơ mơ n bóng đen lên mặt nước bề tung lộn.

Kèm P. H. từ số 89

Khi đi qua nhà khách sạn tây, Tuyết trông thấy đèn sáng bảo Chương đưa vào giải khát. Hôm ấy không nhằm thứ bảy hay chủ nhật, nên nhà khách sạn rất vắng. Những bàn giải khấu trắng phản chiếu ánh đèn điện càng làm tăng vẻ lạnh lẽo của mấy gian phòng trống không.

ngủ như thường thì sao?

Chương bảo người bồi:

— Hai cốc cà-phê.

— Thưa ông dùng «rôm» hay «cốt nhac»?

Tuyết nói luôn:

— Rôm.

Người bồi quay đi thì hai người trẻ tuổi có dáng bộ nhanh nhẹn và



Chương và Tuyết ở bãi cát đi lên cái nền cao có bao lon vây bọc, rồi chỉ đứng đó nhìn vào phía trong chứ không đi tới. Một người bồi chạy lại hỏi:

— Thưa ngài dùng gì? Ngài ở đây hay vào trong nhà?

Chương kéo ghế mời Tuyết ngồi rồi hỏi:

— Minh dùng gì?

— Cà-phê.

— Vừa uống cà-phê ở nhà.

— Uống nữa.

Sợ không ngủ được.

Tuyết tắc lưỡi đáp lại:

— Mọi khi uống hai, ba cốc vẫn

chứng chạc, ở dưới bờ cũng vừa đi lên, kéo ghế ngồi ngay ở bàn bên bàn Chương và Tuyết, rồi đồng đặc gọi bồi:

— Hai cốc. Mà mau lên!

Họ nói chuyện toàn bằng tiếng Pháp. Đã hai lần Chương thì thầm bảo Tuyết đôi bạn, nhưng hình như không nghe thấy mà cũng chẳng lưu ý gì đến hai người kia, Tuyết vẫn ngồi chống tay vào cằm nhìn ra ngoài bể.

Bỗng nàng giật mình dương mắt, đăm đăm ngắm nghĩa một người trong hai người lạ. Ánh đèn điện xa chỉ lơ mơ chiếu vào mặt người ấy, nên nàng không nhận được rõ

nhưng nàng nghe một tiếng «naturellement» như quen quen. Bảy giờ nàng mới để ý đến câu truyện hai người:

— Bảy giờ anh định làm gì?

— Tôi chờ bồi.

— Sao anh không mở phòng tắm bệnh?

— Anh tính tiền đâu!

— Chà! làm gì lại không có anh em bỏ vốn ra cho anh.

Sau một tiếng thờ dãi, người kia đáp:

— Anh em! Mong gì ở anh em!

Tôi bây giờ ngoài anh ra không còn bạn nữa, kể cả bạn gái.

Tuyết không còn ngờ gì nữa, đứng phắt ngay đây, lại gần bàn hai người, chào hỏi:

— Có phải Văn đấy không?

Người kia ngạc nhiên hỏi lại:

— Ai mà biết tên tôi thế?

Tuyết cười khanh khách, cái cười vui vẻ thảng thốt đã trở lại trong tâm hồn Tuyết:

— Thảo nào mà anh phản nài không còn bạn gái. Anh để quên bạn thế, còn trách ai? Anh không như Tuyết à?

Người kia hoảng hốt:

— Trời ơi! Tuyết, «Tuyết con» đấy phải không?

— Chính còn anh là anh «Và gấu» chứ gì!

Chương ngưng quá, chỉ muốn liếc phăng Tuyết về: Lâu nay chàng vẫn sợ Tuyết gặp những bạn bè thu xưa. Nhưng Văn hình như không thêm lưu ý đến chàng, kéo Tuyết ngồi xuống ghế mà hỏi dồn:

— Ra đây từ bao giờ thế? Đủ gì? Nước cam nhé?

Tuyết lắc đầu, thì thầm từ chối:

— Cảm ơn anh, tôi đi với...

## NÊN ĐỌC Báo Trung-Bắc

- Mời chân-chính lại
- Bài vở nhiều ■
- Tin tức nhanh chóng
- Tranh ảnh đẹp ■
- Ra đúng 12 giờ trưa

Nên đọc báo Trung-Bắc

### THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG :

ĐA-ĐÀY, PHÒNG-TÍCH, KINH-NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lan xuống ngang thất lưng; ợ hơi lên cổ; có khi ợ cả ra nước chua; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa; đau như thế gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; hệ ợ hơi đánh trung tiện thì đỡ đau; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần: đau như thế gọi là đau bụng kinh niên.

Đau chói chói trong bụng ngày đau ngày không; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lơ lơng thất thường; sắc mặt vàng voi hay hồng beo, da bụng đầy bì bịch: đau như thế gọi là đau bụng phòng tích.

AI mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ, gửi cho bản hiệu sẽ gửi thuốc bằng cách liệch-hóa giao ngân.

Thư từ và mandat đề: NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu: ĐIỀU-NGUYỄN ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG 121 hàng Bông (cửa quyền) HANOI

### ĐẠI BỒ HUYỆ

Chuyện trị đàn bà, con gái kinh nguyệt không đều, khi ra sớm quá, khi chậm quá, bế tắc không ra, khi có kinh chảy ra, bụng, không tươi đỏ, tím đen thành u, băng ra nhiều quá; khi hư ra nh chất trắng, đau lưng, rục xương, u ngủ không yên giấc, quá trưa nằm sốt, ăn ít, vàng da, chóng mặt, u ngủ hay mơ, thần thể còn yếu, đa tử mê, đau trong dạ-con lâu năm không đẻ, hoặc bị tiền sản luôn.

Mỗi hộp g 4: 1300.

BÁN TẠI: Viện thuốc LẠC-LO Số 1 phố hàng Ngang, Hanoi

Nàng không nói được rút câu, chỉ lay lại đưa mắt nhìn Chương. Văn cũng nhìn theo. Lúc đó chàng mới nhận ra rằng Tuyết đi với một người khác, hơi hắt hãm ra điệu hỏi:

— Đi với hắn đấy à?

Tuyết gật. Văn nói rất khẽ:

— Giới thiệu đi.

Tuyết nói chỗ sáng bàn Chương:

— Minh ơi, lại đây em bảo.

Chương lại gần, Tuyết trở lần lượt Văn và Chương:

— Anh Văn, người bạn ngày xưa của em. Anh Chương. . . chồng tôi.

Hai người bắt tay nhau cùng nói: «Hân-hạnh!»

Văn lại giới thiệu với Chương người bạn, ông Hanh, một nhà thương mại ở Haiphong.

Chương lấy làm khó chịu, trở lại chỗ cũ. Mà Tuyết sợ Chương giận cũng làm theo chàng. Nhưng bình như nàng đã lại tìm thấy sự vui vẻ, tự nhiên mấy hôm trước, luôn luôn quay sang bàn Văn huyền thuyên góp truyện và cười đùa. Văn thuật cho nàng và Chương biết chàng vừa ở Pháp về, đã đậu y-khoa tiến sĩ và chờ bổ đi coi một nhà thương ở một tỉnh lỵ nào đó. Chàng kể lên vào câu truyện những sự đã xảy ra ngày xưa mà hình như Tuyết có biết. Tuyết trong những câu trả lời, cũng cố nói xa nói xò cho Văn biết rằng ngày nay không phải còn là ngày xưa, và Văn không nên làm phiền lòng một người rất yêu thương nàng.

Một lát sau, khi đã uống hết chén cà-phê, Chương gọi bồi tử tiền rồi đứng dậy chào:

— Chúng tôi xin lỗi hai ông, về ngủ.

— Ngủ làm gì sớm thế, thưa ông? Tuyết cũng nói tiếp:

— Thông thả đã mình, về làm gì vội.

Chương thấy Tuyết ra chiều lưu luyến Văn, cũng tức tối và càng quả quyết về bằng được:

— Về thôi, anh mệt lắm.

Lạnh lùng Tuyết đáp:

— Về thì về.

Rồi nàng quay ra hỏi Văn:

— Anh còn ở đây lâu?

— Có lẽ.

— Chắc chứ còn có lẽ gì nữa.

— Vâng chắc... Ông bà ở đâu vậy?

— Villa des Antigones.

Chương giờ tay bắt tay nói:

— Mai xin mời hai ông lại chơi.

— Xin vâng.

Khi đã xuống tới bãi cát, Chương hỏi Tuyết:

— Sao mình quen hẳn ta?

Tuyết không trả lời. Chương nhắc lại câu hỏi. Bỗng Tuyết cười sáng sắc rồi đáp lại:

— Mình hỏi xoắn ốc là.

Chương gật:

— Thế nào là xoắn ốc?

— Sao mình không hỏi em: Vì sao em quen mình?

Câu trả lời như vẽ ra trong trí tưởng-tượng Chương cả một đời giang-hồ của Tuyết. Chàng nhìn mặt tỏ vẻ ghé tởm, nhưng trong lối, Tuyết không trông thấy, vẫn cất tiếng cười chế nhạo.

— Mình im ngay!

Nghe tiếng Chương cự, Tuyết im bất. Rồi hai người thông thả, về cái đi bên nhau, không ai nói một lời. Nhưng hai người đều theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Chương thì tưởng tới cái đời vô lý của Tuyết, cái đời xấu xa của Tuyết, nó trái ngược hẳn với cái đời sung sướng và trong sạch mà chàng muốn cùng nàng cùng sống. Được như thế thì nào có khó khăn gì. Đời kỳ vắng của Tuyết, chàng sẵn lòng quên hẳn, chàng chỉ mong Tuyết cũng quên được như chàng...

Nhưng nào Tuyết có quên. Mới rồi, vừa gặp một người bạn cũ, nàng đã cảm thấy bao cảm tưởng và cảm giác trong một quãng đời kỳ vắng ngồn ngồn sống lại. Người mà nàng yêu lẫn thứ nhất đã trở lại. Người ấy đã dạy nàng sự yêu thương, nàng tưởng không bao giờ quên được.

IV

SÁNG HÔM SAU. Chương và Tuyết cùng dậy sớm.

Một buổi sáng mát mẻ như đã đuổi được những sự buồn rầu, ngỡ vực, nó ám ảnh hai linh hồn từ chiều hôm trước. Hai người vui vẻ ra bờ bể dạo chơi.

Bỗng người bắt ngao đi bên làn nước lại nhắc Tuyết nhớ tới câu truyện mua nón. Nàng cất tiếng cười bảo Chương:

— Kia, cái người bắt ngao hôm qua. Ta lại gặp xem đi.

Dáng bộ vẫn chậm chạp, vẻ mặt vẫn lạnh lùng, người bắt ngao không buồn để ý tới Chương và Tuyết. Cũng như sáng hôm trước, và mọi buổi sáng khác, người ấy đặt đầu cán cái nạo vào ngực, từ từ đi lùi sau cái vết vạch xuống cát ướt thành hình như con đường xe hỏa.

Sau một tiếng cách, người ấy cúi xuống nhặt. Nhưng đó không là con ngao mà chỉ là một hòn đá. Mặt cau có, mồm nguyên rủa, người ấy cầm

hòn đá ném mạnh ra bể, khiến Tuyết thích trí cười khanh khách và đưa mắt nhìn Chương. Nhưng người kia chẳng thèm nói nửa lời, lại cúi thủ đi giật lùi, mà đi mau hơn trước có lẽ để tránh xa hai người quấy nhiễu. Tuyết kéo Chương cùng rảo bước đi theo, rồi hỏi đùa:



— Nay vợ, con bác sao vậy?

Người bắt ngao không trả lời. Tuyết vẫn cười, hỏi lại:

— Vợ bác ở đâu?

Người kia đứng dừng lại, trợn mắt nhìn, rồi gắt:

— Bà biết vợ tôi?

— Không, tôi có biết đâu?

— Không biết thì bà hỏi làm gì đến cái con khốn nạn ấy.

Tuyết vờ tỏ ý thương hại:

— Bác ấy làm sao thế?

Người bắt ngao bấu môi một cách rất khinh bỉ:

— Lại còn làm sao nữa. Nó đi theo gia rồi, chứ còn làm sao nữa...

Chương và Tuyết cùng đưa mắt nhìn nhau rồi cùng cúi mặt ngượng nghịu, thì người kia hình như muốn khoe, kể lể:

— Năm ngoài cái con khốn nạn ấy còn dám vác mặt ra đây với thẳng phải lòng nó. Bây giờ nó lịch sự lắm, ăn mặc dài dẽm lắm.

Chương và Tuyết còn ngây người đứng ngẫm nghĩ thì người bắt ngao đã giật lùi đi được một quãng xa. Từ bấy giờ, hai người như muốn tránh cặp mắt của nhau, lững thững đi mà không biết đi đâu. Bỗng có tiếng gọi:

— Ông giáo!

Chương và Tuyết cùng quay nhìn

về phía có tiếng gọi, thì thấy một bọn ba người một người đàn ông và hai người đàn bà. Còn đương hồ ngỡ thì họ đã đi đến gần. Người đàn ông giờ tay ra bắt tay Chương và nói:

— Ông ra đây từ bao giờ?

Bấy giờ Chương mới nhận ra được là ông huyện Khiết và hai người đàn bà là bà phủ Thanh và cô Thu. Chương liếc mắt nhìn Thu thấy nàng vì xanh và gầy hơn trước mà có phần lại đẹp hơn lên. Dáng điệu và tính tình của nàng thì đối hẳn: xưa dễ dàng vui cười mà nay buồn tẻ và lãnh đạm. Nàng đưa mắt nhìn ra ngoài bể rồi kéo bà phủ, vờ chỉ trở mà hỏi những truyện đầu đầu. Biết rằng Thu muốn lánh mặt, Chương ngả đầu chào, tay cô và bà phủ vẫn quay ra phía bể. Chàng đưa tay bắt tay Khiết, rồi cùng Tuyết trở về nhà. Khiết còn hỏi với theo một câu hình như muốn trêu tức:

— Chúng tôi sắp đi xuôi Rừng đây, ông bà có đi không?

Tiếng ông bà, Khiết nói rất to để Thu nghe rõ, vì chàng biết rằng Thu vẫn còn mến tiếc Chương. Nhưng Chương chẳng nghĩ tới điều đó, đáp lại:

— Cảm ơn ông, chúng tôi không thể đi được.

Nhưng Tuyết hiểu: Nàng bấu môi và hăm hăm căm tức anh chàng khố ở kia, cái tính nghịch-nghem của nàng bỗng lại ngằn ngụt bốc lên. Nàng cất tiếng cười chế nhạo rồi đáp lại:

— Xin mời ông đi trước, chúng tôi sẽ cùng đi ngay đây.

Chương chau mày tỏ ý không bằng lòng. Tuyết thì thăm bảo Chương:

— Nó làm như cô kia...

Nàng ngừng bật, ngẫm nghĩ vài giây rồi nói tiếp:

— Đi, mình à. Cứ đi. Nếu mình không đi thì nó cho là mình sợ.

— Sợ cái gì mới được chứ?

— Rồi mình sẽ biết. Ta cứ đi xuôi Rừng đã.

(Còn nữa)

Khái-Hưng và Nhất-Linh

BÁC-SỸ NGUYỄN-VĂN-LUYẾN

8, Rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG HIỆN  
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN  
CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ CON TRÈ

số 8, phố Đường - hành - Hanoi  
(Đường Cửa-dông sau phố Xe-Điêu)

THUỐC TỐT, GỬI MAU

Là hai biệt-tính

của hiệu thuốc Tây lớn 18 Hàng Gai Hanoi

của hai ông HOÀNG-MỘNG-GLAC và NGUYỄN-HẠC-HẢI, tốt-nghiệp ở trường Đại-học

Bào-chế ở Paris

Mong Quý khách xa-gần chiếu cố.

Có bán cả Vin tonique Alexandra: 1 \$ 95, và Sudoline: (Phần rôm) 0 \$ 40



# Những việc chính cần biết trong tuần lễ

## TIN TRONG NƯỚC

### Số xe cao-su Hanoi không được tăng

Quan đốc-lý Virgitti không những không cho chạy thêm xe cao-su hàng mà còn định rút bớt số xe điện đang chạy ngày nay.

### Sửa lại cách tuyển tham tá lục sự

Từ nay những chức tham-tá lục-sự chỉ tuyển bằng cách thi trong những thí-sinh có các bằng cấp sau đây:

Bằng cử-nhân luật, bằng tú-tài tây hay bản xứ, bằng cấp của trường Pháp-chính cũ, bằng của trường Cao-học Đông-dương hay bằng-luật học Đông-dương.

### Một cựu sinh-viên trường mỹ-thuật làm giấy bạc giả

Nguyễn-vân-Ấn, cựu sinh-viên trường Mỹ-thuật (đã tốt nghiệp và nay chỉ chờ bổ dụng) cùng anh là Nguyễn-vân-Thuần ở 68 phố hàng Gai và hai người thợ nhà in đã bị bắt về tội làm giấy bạc giả thuê cho một người khách đem về Văn-nam tiêu thụ.

Đây là giấy bạc Văn-nam chỉ đáng giá độ 0p50 thôi, nhưng họ đã làm hàng mấy nghìn vạn rồi. Người ta bắt được cả một cái máy in để in những giấy bạc này.

### Bỏ mạng vì muốn chiếm kỹ-lục chạy nhanh về ô-tô

Ông Bergbier là một viên thanh-tra hãng ô-tô Ford, vì muốn vận lái ô-tô để chiếm kỹ-lục chạy nhanh cho hãng mình, nên ông ngồi chiếc xe Ford từ Saigon ra Hanoi, đến gần Phan-thiết thì bị nạn. Ông đã tắt nghỉ đêm hôm 1. 6.

### Quan Toàn-quyền Robin chưa xuống tàu ngày 2. 6.

Trước có tin quan Toàn-quyền Robin xuống tàu sang Đông-dương vào ngày 2.6. Nhưng vì muốn hoàn toàn giải quyết những vấn-đề quan trọng cho cuộc trưng-lai của Đông-dương mà chỉ có thể điều đình ở Paris được, nên ngài định hoãn ngày xuống tàu lại vài tuần lễ nữa.

### Thuế tầu và hàng hóa mà Quan-cảng Haiphong được thu

Những tầu và hàng hóa vào đến H. P. phải nộp những thuế sau này cho sở Quan-cảng tự tại:

1. Thuế tầu (đánh theo tonne de jauge): 0p03 cho những tầu không cấp cầu của sở Quan-cảng, 0.05 cho những tầu cấp cầu. Tầu nhà nước được miễn thuế.

2. Thuế hàng hóa: nhập cảng 0p20 cho tất cả các hàng (đánh theo tonne hay mc). — xuất cảng: 0.30 mỗi tấn gạo, thóc, — 0.02 tấn than, — 0.06 tấn đá vôi.

Các thứ hàng khác — 0p04 một kiện (collis). — 0.10 một tonne hay mc. — 0.30 mỗi con vật thuộc loài ngựa, bò, lợn, dê, cừu.

CHỮA ÉCÚT MÁY GIÁ RẺ NHẤT ĐÓNG LẠI SÁCH BIA ĐÀ VÀ BIA VẢI RẤT ĐẸP MUA LẠI SÁCH HỌC CHỮ PHÁP MUA LẠI CÁC THẺU-THUYẾT CHỮ TÂY VÀ QUỐC-NỮ

NAM-KÝ thư-viện cho thuê: 10.000 quyển sách chữ Pháp 2.000 » » Quốc-ngữ Mỗi tháng chỉ có. . . . . 0 \$ 60

NAM-KÝ THƯ-QUÁN kính cáo 17, Boulevard Francis Garnier, Hanoi — T.Đ. No 6233

## Hội «Ái-học»

Hội trú: 70 phố hàng Trống, Hanoi.

Mục-dịch của hội:  
1) — Tổ-chức những lớp dạy học, những cuộc diễn thuyết quan-hệ về việc giáo-dục sau khi đã thôi học ở các trường.

2) — Sáng-kiến những công cuộc bổ-khuyết cho các nhà trường.

Hội lập ra để riêng cho một hạng người — học-trò vào học là những thợ thuyền và những người làm việc có giấy chứng nhận rõ ràng. Những lớp học của hội ở tại trường Hồng-Bàng.

Ngoài ra lại có một lớp ngôn-ngữ-học sơ-cấp, (thứ ba và thứ năm, từ 21 đến 22 giờ dạy tại nhà hội-trú.)

### Cuộc xổ số Công thái lần thứ 49

Tại nhà Tài-chánh đã mở cuộc xổ số Công thái lần thứ 49.

Kết quả như sau này :

1 số trúng 10.000p.	79.907
1 số trúng 1.000p.	78.028
12 số trúng 500p.	29.615 77.312 52.086
	93.014 9.450 83.823

1185.534	60.757	27.953
72.805	76.028	169.213
và 1.000 số trúng 100p.		

## TIN TRUNG-HOÀ

### Nhật định trong bạ năm rưỡi 500 vạn nông-dân sang Mãn-châu

Chính-phủ Nhật đã dự định trong ba năm rưỡi 500 vạn nông-dân sang Mãn-châu. Hiện ở miền đông-bắc xứ Y-lan chia ra làm 7 huyện, bao nhiêu cửa nhà đất cát của dân đều trả một giá rất rẻ, do chính-phủ Mãn-châu mua, cấp cho người Nhật mở mang.

### Quân Nga bán tầu Mãn

Một tiểu đội quân Nhật vừa rời đi một chiếc tầu Mãn lên Đại-bắc-hà, bỗng bị pháo binh Nga bắn đánh, nhiều quân Nhật bị chết và bị thương. Các nhà đưng cục Nhật đã kháng nghị chính-phủ Nga về việc này.

### Diêm-tích-Sơn đặt chuông cảnh tỉnh

D. T. Sơn vừa rời có hạ lệnh đúc một cái chuông nặng hơn 600 cân, khi đánh tiếng nghe xa ngoài 10 dặm, định treo vào

giữa thành phố Thái-nguyên, ấn định thời giờ khởi cử của nhân-dân, thực hành cuộc sinh-hoạt mới, gọi tên là chuông cảnh tỉnh.  
Công việc hiện đương tiến hành.

### Thực hành cuộc sinh hoạt mới ở Thượng-hải

Chính-phủ Thượng-hải đã hạ lệnh cho các cơ-quan thuộc hạ, phạm các viên chức đều phải tuân hành cuộc sinh-hoạt mới: từ nay hễ ai còn bèn mảng đến các kỹ-viện và các trường khiêu vũ sẽ phải trong phạt.

### Tám nghĩa sĩ Trung hoa bị xử tử ở Trường xuân

Nhân dịp Phê-nghi lên ngôi, quân nghĩa dũng tổ chức một đội quyết tử 86 người, ngấm lén vào các nơi trọng yếu như Trường-xuân, Thâm-dương, Cát-lâm, Cáp-nhĩ-tân, bí mật vận tải nhiều tạ đạn và súng ống. khi giới chia đi các nơi, định phá tan các cơ quan của Nhật-Mãn và giết hết các yếu nhân Nhật-Mãn.

Cái kế hoạch trọng đại ấy chẳng may bị lộ, tám người chủ mưu là bọn Cao-thành-Chương đều bị bắt và bị bắn ở Trường xuân ngày 1-5 vừa qua.

## Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

HỘI TƯ PHÁP DƯỚI QUYỀN KIỂM-SOÁT CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN ĐÔNG-PHÁP

### GIỚI THIỆU

PHIẾU TIẾT KIỂM SỐ 5 MƠI RA

Phiếu 1.000 \$ 00	đóng mỗi tháng. . . . .	5 \$ 00.
Phiếu 500 , 00	đóng mỗi tháng. . . . .	2 , 50
Phiếu 200 , 00	đóng mỗi tháng. . . . .	1 , 00

VÀ MỖI THÁNG ĐƯỢC DƯ BA CUỘC XỔ SỐ BẢO KIẾT

Khi trúng số thì phiếu 1.000 \$ 00 được lĩnh :

A. — Một số vốn gấp bội	5.000 \$ 00
có thể tới	50.000 , 00
tùy theo phiếu đóng góp.	
B. — Một số vốn	1.000 , 00
C. — Một phiếu miễn góp	1.000 , 00
đổi cho phiếu trúng ra.	

Phiếu 500 \$ 00 và 200 \$ 00 cũng được hưởng quyền lợi này và tùy theo vốn của phiếu

PHẦN TRÚNG SỐ	{	Cuộc xổ số A... 1 phần trong 30.000 phần	} Định 5.000 \$	
		Cuộc xổ số B... 1 phần trong 3.000 phần		} cho phiếu 1.000 \$
		Cuộc xổ số C... 1 phần trong 3.000 phần		

XIN HỜI ĐIỀU LỆ TẠI :

### HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỂM

SAIGON — 26, Đường Chaigneau  
HANOI — 53, Đại-lộ Francis Garnier  
PNOMPENH — 94, Đường Gallieni

Hay là các nhà Đại lý của Hội

## NHỮNG KẺ KHỐN NẠN

Phim thứ nhất chiếu tại rạp PALACE tuần lễ vừa qua được công chúng rất đổi hoan nghênh mà ai xem xong cũng đều công nhận là một cuốn phim vĩ đại, từ xưa đến nay chưa từng có.

Tuần lễ này :  
Chiếu hồi thứ nhì :

## LES THENARDIER

Chiếu từ hồi con gái FANTINE bị hành hạ vì lũ THENARDIER muốn kiếm lời — lúc Jean VALJEAN cho lời hứa với người bấp bới là lời thề bên đến nhà THENARDIER trả tiền cơm cho Cosette rồi mang về nuôi. 8 năm qua, Cosette nay xuân xanh tuổi vừa đôi tám — cô quý VALJEAN như cha, nhưng ngoài ông ra cô còn yêu một chàng thiếu niên tên gọi là MARIUS... Rồi đến lúc VAL JEAN bị LỬ THENARDIER hãm hại... Chàng MARIUS vì tình, muốn cứu VALJEAN là bố nuôi vợ... vì hèn, chẳng nỡ hại THENARDIER vì trước kia hẳn cứu cha mình ở nơi chiến địa... Tình, hiếu bên nào hơn? Xin lại xem ngay kéo hết hồi thứ hai — tuyệt hay — hay gấp mấy hồi trước.

Từ thứ tư 13 đến thứ ba 19 Juin  
Chiếu hồi thứ ba và hết :

## LIBERTÉ, LIBERTÉ CHERIE !

Đoạn này rất mâu mẽ rực rỡ, hầu hết là những cảnh rối loạn về tháng Juin 1932, có đám ma viên thiếu tướng LAMARQUE có tới vài nghìn người đến dự. Thực là những cảnh chưa từng có ở màn ảnh Pháp.

**TRẦN-ĐÌNH-TRÚC**  
 LUẬT-KHOA CỬ-NHÂN ĐẠI HỌC-ĐÔNG-ƯƠNG  
 PARIS. CỐ-VĂN PHÁP-LUẬT  
 Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuifs  
 (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn tự, đòi nợ. Mua, bán, nhà, đất, v. v. . . .  
 Lệ hời pháp-luật : mỗi lượt 1 đồng  
 Ở xa gửi mandat



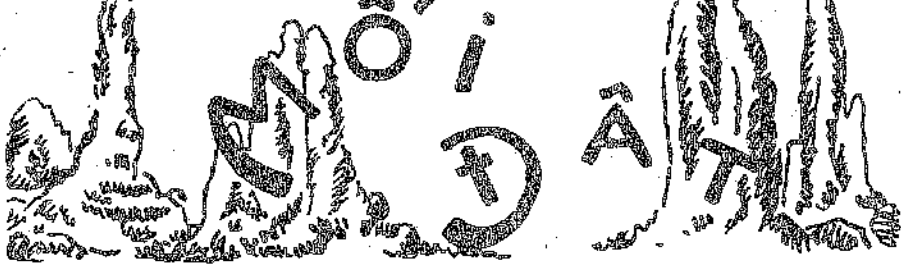
Tôi đưa bác vào một làng Thổ có làm con khâu tẹ. — Mà vào tận rừng sâu thế này, nhà tôi khó lòng mà dò ra được! — Này bác, hình như có tiếng chân động sau lưng — Hừ vớ! Tôi đã ngờ là nhà tôi theo rình!

Mối đất

CÁI GIỐNG MỐI ĐẤT CŨNG BIẾT ĐỦ MỌI ĐIỀU NHƯ CON NGƯỜI TA, THÌ KHI TRÔNG THẤY NHỮNG TÒA NHÀ «CHỌC GIỚI» HẸN MỸ, ẤT HỌ SẼ NGÂM RỪNG: Thân này vì phỏng bằng ai được, sự nghiệp «kênh trời» chẳng thể thôi! Vì sao? Vì những tòa nhà «chọc giới» đã cao là mấy, chẳng qua chỉ trăm rưỡi, hai ba trăm thước là cùng. Ấy là còn nhờ «khoa học» giúp sức nữa đấy! Chứ như giống mối kia, nếu được lớn bằng người thì họ sẽ dựng nổi một tòa thành chót vót, cao tới vài ba cây số, bằng cái cầu sông Cái Hanoi dựng ngược là thường!

Song, tạo vật đố tài, chỉ cho bọn họ mỗi cái thân dài ba, bốn, năm... tấc chín lỵ là cùng. Tuy bé mà bé hạt đều, lắm khi họ cũng cố sây bằng những ngọn thành cao tới mười thước tây, mà sây ngay giữa nơi rừng thiêng nước độc, quanh năm chẳng một vết chân người.

THẨM THÀNH



Mà thành mới làm bằng gì? Bằng nước bọt (xin hiểu theo nghĩa đen) và đất, ngào lấu với nhau!

Đời là một cuộc tranh sống, mà giống mối «không chịu chết», nên chỉ vào thành mới đất là một việc nguy hiểm vô cùng. Nếu ta cứ hung hăng xông xáo, thì đám quân giữ ải dài tới hai phần tây kia sẽ kéo ủa ra, đem cái đầu cứng như cái mộc, to như cái bõ, chấn ta lại tức thì. Ta sẽ thấy các cô hoa đời râu dài lên đo thám khắp đồng tây, nam bắc để dẫn đường cho hai chiếc răng nanh nguy hiểm gập mấy mươi những cây đoan đao của các mãnh tướng. Ấy là chưa kể tới bộ răng đi hậu vệ vừa to vừa khỏe như chỉ làm le nghiến tan sọ quân thù.

Thiên hạ «gồm mặt» giống mối, chính tại cái đầu ấy, cái đầu là tù như chiếc xe thiết giáp mà trong lại

chứa một thứ thuốc độc, mãnh liệt lạ lùng. Mỗi khi lâm trận, thì cái thứ «chiến cụ» ghê gớm ấy cũng đủ làm quân thù táng đờm kinh hồn rồi, còn cái bụng, cái bụng mười đốt nhũn nhũn đi lấp ở đằng sau, ai còn trông thấy nữa, thì có kẻ chi!

Nhiều người cho rằng chính vì cạy những tài, sức ấy mà các cô lính mới chẳng để ai lọt được vào mắt xanh cả. Nhưng kỳ thực, cặp mắt xanh của các cô là cặp mắt giả: các cô mù, mù lịt, các cô có trông đời bao giờ đâu, các cô chỉ nghĩ đời, mà nghĩ đời lại bằng... cặp râu tôm!

Vì một đã luyện cái khoa ngữ đời từ thừa nhỏ, cho nên dù ta có bắt chước chú chích, chú cựa mà lên vào thành bằng lối đào ngạch, khoét tường cũng chẳng ăn thua: tường thành dày tới tám tấc tây, khoét làm sao cho khỏi có tiếng động. Lại khi khoét xong ta chưa kịp chui vào, họ đã tràn ra như nước vỡ bờ vây kín lấy ta ở trong. Gặp nước ấy, ta phải liệu phá vòng vây mà chạy, chứ đừng nấn ná nữa mà khốn, vì sau bọn lính kia, một tốp thợ đã và kín cái cửa làm sai luật kiến trúc của họ rồi.

Dân mối thành ngữ có một mùi riêng, phải có cái râu lão luyện về phép hít đồng hít tây như giống mối mới nhận ra được. Vì vậy nên kẻ có kẻ sắp vào thành, lũ lính canh đã biết là chị em nhà hay người xa lạ rồi. Nếu là người ngoài thì các cô kéo nhau ra đánh đuổi, hay giết phăng đi cho khỏi hậu họa. Nếu là chị em trong thành thì còn phải nói gì nữa, các cô lùi ngay lại, mở lối cho chị em vào.

Song, nếu ta có tiền duyên với họ như một vài giống bọ nọ, ta cũng được xuất nhập rất tự do. Nếu thân ta không to quá, ta nên nhân đó cố lách qua

cái cổng nhỏ sừ mà vào, ta sẽ được thấy một cái thế giới rất lạ, nghĩa là một cái thế giới tối như hũ nút, quanh năm chẳng có một tia sáng mặt trời.

Bật đèn lên soi, ta sẽ thấy ta đương đi trên một con đường cái rộng thành thang, mà trên đầu ta, milyon nghìn tầng gác đất đặc nghịt những buồng chông chắt lên nhau, như chỉ đợi giờ để sụp xuống vậy. Song ta cứ yên tâm: thành mới chắc chắn: đầu mối vẫn tin ở cái tài đánh đất sây thành của họ, nên trên những con đường chằng chịt như 5, 6 cái mạng rện riu nhau, họ vẫn ung dung đi lại như thường.

MỐI THỢ



Càng theo con đường cái quan đi lên, ta càng rõ cái tinh siêng năng, cần mẫn của các cô thợ mối. Các cô chiếm con số lớn nhất trong nước, nên các cô càng phải lo nhiều. Cùng chung cái số phận hăm hiu không được sinh dục, các cô phải đầu tắt mặt tối làm việc cho thân mình khỏi té ngắt, buồn thiu. Chỉ vì thế mà lắm khi ta phải mang tai, mang vạ: như nhà cửa ta đang yên ổn, nếu các cô cứ yên lặng chui vào một số mà đào đất sây thành. Rồi gặp cái cột gỗ, cái vách phen, các cô «sóng» lên, dần dà các cô đào ruộng tới cái dui, cái sà. Thế rồi một hôm, hình như vô cớ, cột gãy, kèo tảo, mái nhà đổ sụp xuống, đè lên bàn, đè lên giường chiếu của ta.

«Lắm mối, tối năm... ngoài sân» là thế.

(Còn nữa)

Chàng thứ XIII

KHOI MỐI LẤY TIỀN

... và giáng mai là hai bệnh rất nguy hiểm cho toàn... Vây ai mắc phải muốn khỏi tiền mất tật mang... Thuốc chế theo lối khoa học, không dùng bán... thấy ngấm nên không bốc lên rừng, không vật... và không hại sinh dục: độ vật tiếng động đã... chuyên thấy đỡ rồi, phảng hạo lâu hết mọc.

ĐỨC-THỌ-ĐƯƠNG

241, Route de Huế (24 gian), Hanoi... phòng riêng khám và chữa bệnh... rất hợp... có gửi thuốc theo lối hình hóa giao ngân... đi các nhà (nhờ viết thư kể bệnh, phân minh vì... ca nhiều thư - thư này cũng 0,50 một vé - mỗi... thư chứa một thời kỳ khác nhau).



CÁC QUÝ-KHÁCH HỒI GHỎ ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỆU CON VOI

1 lo, 3 grammes 0,20, 1 tá 2\$00, 10 tá 18\$00  
1 lo, 6 grammes 0,30, 1 tá 3,00, 10 tá 27,00  
1 lo, 20 grammes 0,70, 1 tá 7,00, 10 tá 63,00



PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer, Haiphong, bán buôn và bán lẻ.  
ĐẠI-LÝ: MM. Phạm-hà-Huyền 36 Rue Sabourain Saigon — ĐỒNG-ĐỨC 64 Rue des Can-  
tonnais Hanoi — THIÊN-THÀNH phố Khách Nam-định — PHÚC-THỊNH phố Gia-long Huế.

**NHÀ HỘ-SINH MỚI MỞ**  
42 Bd Henri d'Orléans  
(cạnh nhà Demange cũ)  
PHÒNG KHÁM BỆNH  
Phố Citadelle N° 10 bis 1  
Cửa ông Y - sĩ-hơn-tri  
**HOÀNG-GIA-ĐỢI**



Thuốc lá Phalene tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không rạo cò.

Mỗi hộp được 50 bao không thuốc lá hiệu CON BƯỚM mang lại nhà Nam-Long số 30 phố Hàng Gai đem đổi lấy một cuốn lịch tàu rất đẹp.

Gặp khi gió táp mưa dơn, Dùng xe AN-THAI chẳng còn có gì.

HIỆU AN

Số 2, Phố Nguyễn-Trung-Hiệp — Hanoi

### SÁCH DẠY VÕ TÁ

#### HOÀNG IN KONG

Thuộc một có hình vẽ rõ rệt, dễ hiểu, sống của SƠN-NHÂN. Ai học lấy cũng giỏi ngay. Đây là một môn quốc thuật của cổ xưa đã từng chống lại với Tàu và diệt Cao-Miên v.v... Là chức coi binh, có xem mấy điệt là hay, như cuốn sách này đủ cả các bài võ và vật cứng roi. Nếu mua cả bộ DẠY VÕ TÁU môn Thiếu-Lâm 4 cuốn 1.336, võ TÂY trọn bộ 0.360, mua ngay kéo lại hết. Anh em ơi! Nếu nhớ câu: có sức khỏe mới làm nên.

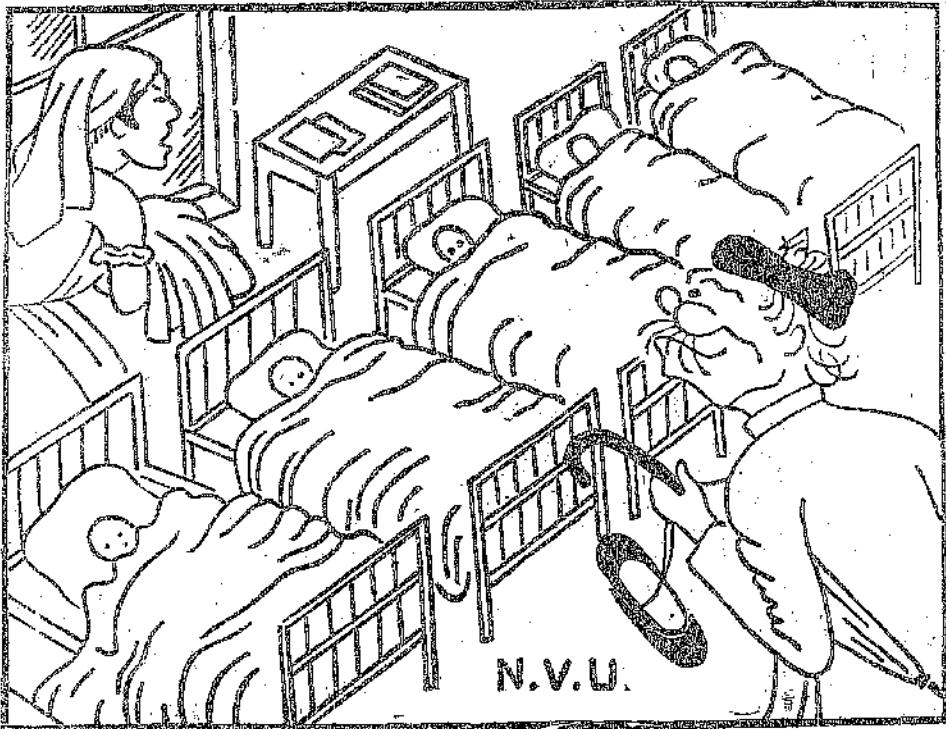
**NHẬT-NAM THƯ-QUÁN, SỐ 104 HÀNG GAI XUẤT BẢN, 1 cuốn trọn giá 0.350. Ở xa mua lẻ cước 0.20 (contre remboursement là 0.35). Thơ và mandat đề như trên.**

### THUỐC LẠU

khôit rút hẳn !!!

Bất cứ nặng nhẹ, chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp. nặng 5, 6 hộp là khôit hẳn. 0.50 1 lọ. Bán ở BÌNH-HƯNG 89, phố Mã mây, Hanoi

# Chết đũa đũa



Con cô ba Vịnh bị sai đũa phải đưa vào nhà thương Lý Toét vào thăm mà không biết cháu đâu; các bạn tìm hộ.

### Tâm hồn lạ

Trong bài « Gửi khách qua đường » Ngọ báo ngày 23-5, ông Lan-Khai viết:

... Đến cửa đền Ngọc-sơn, tôi bỗng thấy rung động cả hai tâm hồn, vội đứng đứng lại. ...

Thế nào ông lại có đến hai tâm hồn? Ông thật là tham lam và lãn thần quá, vì ba hồn, bảy vía của ông rung động mất hai rồi. ...

### Có thể chứ

Cũng trong bài ấy, ông lại viết: ... Người rùa (?) cặp mắt, nụ cười đã khiến cho linh hồn tôi được sống lại. ...

Nghĩa là trước kia linh hồn của ông ta đã chết cứng rồi. Nhưng các ngài chó vôi lo, vì ông có hai linh hồn, mới chết mất một. Ấy thật cũng chẳng may cho độc giả.

### Toán học của Công Luận

Công-Luận ngày 15-5, bài: « Dân số của thành Vienne ». ... « Kỳ kiểm điểm dân số vừa rồi, dân số thành Vienne là thủ đô nước Áo có tới 1.875.000 người. Hiện nay tại Vienne có 850.000 dân ông mà lại có tới 1.875.000 người dân bà »

Nghĩa là theo C. L. ta lại phải đặt cái tình như thế này: 1.875.000 — 1875.000 = 850.000, người dân ông. Hay là: 1.875.000 — 1.875.000 = cái giỏi của Công-luận.

### Khoa học mới

Báo Lục tinh tân văn, bài « Những chức vô địch về bay mau »:

... Yềng sáng (ánh sáng) có nhiều thứ đi mau tới 20.000 ngàn thước hay là 30.000 ngàn thước mỗi giây đồng hồ.

Xin tác giả bài đó hãy về học lại đi đã! Học để biết rằng dù là ánh sáng ngon đèn hay ngôi sao cũng vậy — cái sức đi nhanh của ánh sáng bao giờ cũng nhất định khi đi qua một vật nhất định, chứ không phải lúc nhanh lúc chậm như người ngã nước. Và cốt nhất để biết nữa rằng ánh sáng đi mỗi giây đồng hồ là 300.000 cây số hay là 300.000.000 thước.

Tác giả báo ánh sáng giữ chức vô địch về bay mau — Tôi, tôi báo tác giả giữ chức vô địch về... nói giốt.

### Người hay vật?

Báo Loa ngày 31 5 bài « Chết oan của Lâu Lang »:

... Lúc này Thanh vênh tai đĩnh nghề tiếng mũi...

Chắc độc-giá tưởng trọng Thanh cái tên của một con chó hay con gi đó. Nhưng không phải đâu: Thanh đấy, theo lời tác giả, là một thiếu-py rất xinh đẹp.

### Đi giặt lùi

Cũng trong bài ấy:

... Chiếc đồng hồ treo tường đã một tiếng ngân nga... Đùng 12 5 phút, chồng Thanh đổ xe cút

Theo lời tác giả thì ra thời giờ giặt lùi.

### Tương tượng

Cũng số báo ấy, trong bài « Tôi kịch » của T. Đ. Thi:

... Cái tát của Don Gonier làm Don Rodrigue trở nên một vị hùng...

Ma cũng cái tát ấy (xin lỗi ông đã tỏ cho ta biết ông T. Đ. Thi giàu sức tưởng tượng... vì trong Cid không có ai là Don Gonier, họ chẳng chỉ có Don Gormas.

Nhật Dao Cao

### HỘP THƯ

Ô. Chết — Không đăng được.

Ô. Tr. Viết — Không đăng được.

Ô. N. K. Bàu. Nếu ông giúp được vì sự tìm ấy thì hay lắm. Ông cứ ghi chú một cách giản dị, chúng tôi sẽ liệu xếp đặt lại cho có vui vẻ.

Ô. Pha Lê. Đã nhận được rồi, nhưng vì dài quá nên không đăng.

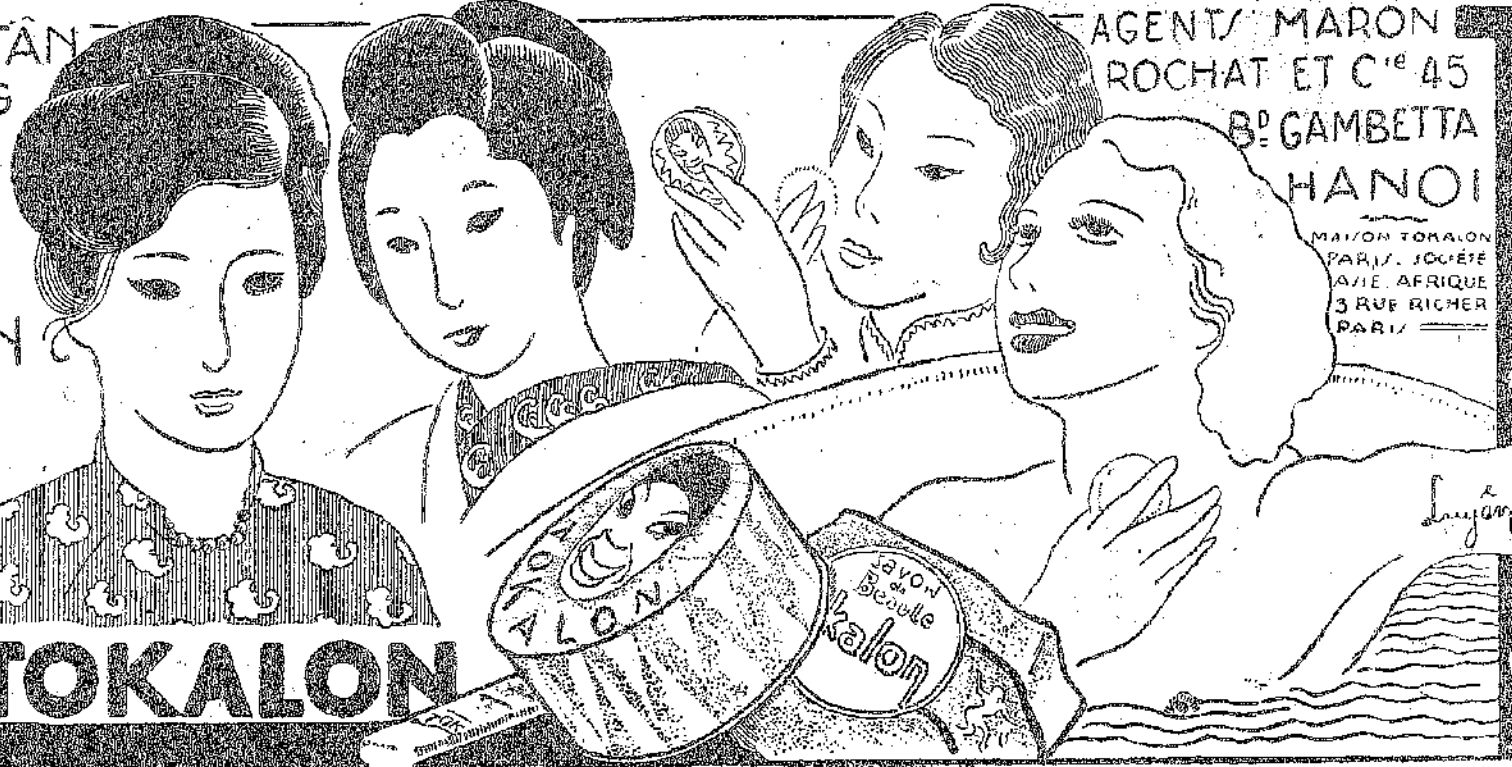
Ô. N. Hút. Đây là ông đặt tiền để sa này lấy sách vì sách chưa in.

Ô. Kh. Cie Vinh-quang Đại-lanh — Bài từ số 1 đến 93 thiếu nhiều. Sách gửi rồi Quyền « Máy vần thơ » phải đặt tiền trước.

Ô. L. c. Th. Nam-dinh — Hạn báo ngừng hết từ 15-3-34, đến nay chưa trả tiền khác.

Ô. Tr. Đ. L. Dalat — Ngân phiếu 1p nhận rồi, vừa đủ hạn một năm đến 3 34 là hết.

DẠN BÀ ĐẸP TÂN THỜI AI CÙNG DÙNG KEM PHÂN SÁP SA PHÔNG TOKALON



TOKALON

AGENTS MARON ROCHAT ET C<sup>ie</sup> 45 B<sup>is</sup> GAMBETTA HANOI

MAISON TOKALON PARIS. SOCIÉTÉ AVIÉ AFRIQUE 3 RUE RICHER PARIS

### Viên - đồng Tôn - tích hội

HỘI TƯ BẢN SEQUANAISE THÀNH BA-LÉ LẬP NÊN  
Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phát-lãng  
một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-sốt của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp

Đang-hà Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giây nói số 392  
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giây nói số 1099

#### BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG AVRIL 1934

Mở ngày thứ tư 30 Mai 1934 hồi 11 giờ sáng tại sở Quản-Lý ở Saigon số 68 Boulevard Charner do ông Keller chủ tọa, ông Phan-và ông Đào-trọng-Dũ dự-tọa, cùng trước mặt quan Kiểm-sốt Văn-Tiết của Chính-phủ.

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG
Lần mở trước trúng: 5.000\$	26532	Phiếu này chưa phát hành
Lần mở thứ hai trúng: 1.000 \$	1357	Phiếu này ở Saigon không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.
	4857	Phạm-an-Ninh, 124 phố Bonnal Haiphong đã góp 40\$, trúng lĩnh về 1000\$
	7857	Trần-dinh-Mân, Quảng-ngãi, đã góp 4\$, trúng lĩnh về 200\$
Lần mở thứ ba khởi phát đóng tiền	10857	Huỳnh-van-Ve, nhà Socony Saigon, đã góp 5\$, trúng lĩnh về 500\$
	1078	Viviès Albert, 4, phố Tabert Saigon đã góp 50\$, trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 1000\$ có thể bán lại ngay lấy 520\$
	4078	Nguyễn-vân-Thương, Saigon, đã góp 40\$, trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 1000\$ có thể bán lại ngay lấy 516\$
	7078	Ngô-châu-Liên, Djiring (Trung-kỳ) đã góp 20\$, trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 1000\$, có thể bán lại ngay lấy 508\$
	10078	Nguyễn-du-Luc 663, phố Marechal Lataste Haiphong, đã góp 700\$, trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 500\$, có thể bán lại ngay lấy 233\$
18078	Thi-kim-Xương, 68 phố Cantonais Faifoo, đã góp 1\$ trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 200\$ có thể bán lại ngay lấy 100\$40	

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ sáu 29 Juin 1934, hồi 11 giờ sáng tại sở Tổng cục Hanoi số 32, phố Paul Bert.  
Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Juin 1934 định là 5.000 \$.

## NGỰA GHỀ HỒN GHÈN

Ghê là 1 bệnh thường, tuy không đau đớn, nhưng mà ngứa ngáy, cào gãi sót ra, mủ máu nhớt nhớp, bần thiêu, rất khó chịu và bất lịch sự quá. Vì nó có vi trùng, cho nên hay lây, vì nó có nhiều bệnh khác nhau cho nên không mấy thứ thuốc chữa khỏi được, nhiều người mắc bệnh ghê mà đến mấy tháng cũng không lành, thuốc nào cũng không khỏi. Nay có nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, số 46 phố Phúc-kiến Hanoi, mới phát minh ra được môn thuốc chữa ghê rất thần diệu, thơm tho, sạch sẽ, không hôi khét, không bần thiêu, người lớn trẻ con, bất cứ ghê cách nào chỉ bôi một lần là khỏi lập tức, không hề tái phát được nữa. Mỗi hộp giá 0\$15. thực là thứ thuốc hay nhất thế giới, có bán tại nhà số 140 phố Khách Nam-định, hiệu Mai-Linh, 62 cầu Đất Haiphong, Rang-dông Việt-nam, Báo-lung-Long Phú-thọ, Phúc-long Sơn-tây, Phúc-hưng-Long Thanh-hoa, Vinh-bang-Tường Nghệ-an, Vinh-tường Huế, Lý-xuân-Hòa đường Đô-hữu-Vị Tourane, Hoàng-tá Qui-nhân, Mông-lương Nha-trang, Lê-nam-Hưng Phan-thiết, Trần-cảnh cửa Tây Quảng-ngãi, Song-an Bình-định, Thanh-thanh, 38 Bac-liêu, vân vân, và tại các nhà đại lý bán thuốc Nam-thiên-Đường ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-đương.



SỮA  
**NESTLÉ**  
HIỆU CON CHIM

ĐƯỢC KHỎE CỦA TRẺ CON  
BAO THẦU CHO  
CHÍNH-PHỦ PHÁP

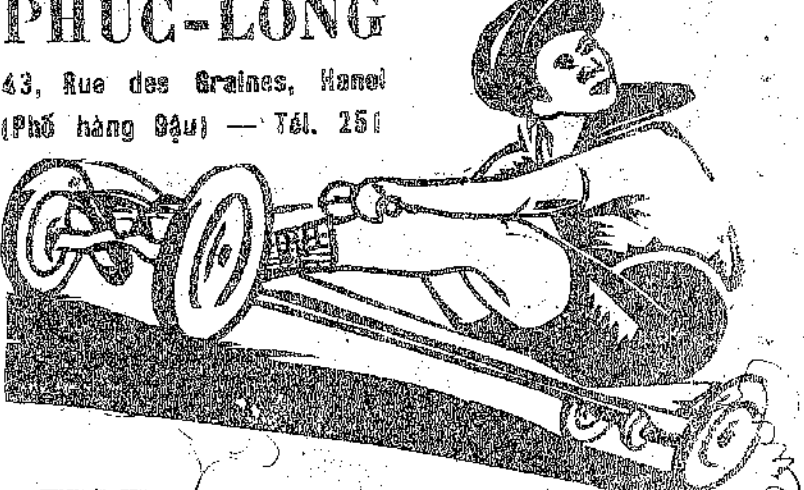


Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-mên.

Một cho trẻ con được khỏe mạnh, bạo gan, nhanh nhẹn, thì không có cách gì công hiệu bằng cho dùng AUTOFORT của nhà

### PHÚC-LONG

43, Rue des Graines, Hanoi  
(Phố hàng Đậu) — Tél. 251



GIÁ BÁN LẺ LÀ 3\$50 MỘT CHIẾC  
BÁN BUÔN TỪ 10 CHIẾC GIỜ LÊN CÓ GIÁ RIÊNG

## GAO NÉP CÀM

Ai có gạo nếp căm muốn bán được nhiều và giá cao thì xin đem mẫu lại công-ty Văn-diên thương-lượng giá cả. Rượu VĂN-DIÊN lai cáo



### chaussures D'ENFANTS

spatiales, confortables, hygiéniques bon marché - Été 1934 - fabrication à la machine.

# VANTOM

RUE DE LA JOIE N° 95 - HANOI

cho



**RUỒU-BỒ**

**VIN 33.500**

dùng cho

lành bà ở cũ thì không gì bằng

GIÁ... : 2#10 MỘT LITRE .

BÁN TẠI

HARMACIE CHAZZAGNE .

59 RUE PAUL BERT . HANOI .

HARMACIE BROU/MICHE .

36 B° PAUL BERT . HAIPHONG .